

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN:

LAO ĐỘNG XÂY DỰNG NHÀ TRƯỜNG (TIẾT 2)

A. Mục tiêu :

- HS biết đề xuất những hoạt động lao động xây dựng nhà trường.
- HS đề xuất được những hoạt động lao động xây dựng nhà trường..
- Em có ý thức sẵn sàng tham gia các hoạt động lao động xây dựng nhà trường.

B. Chuẩn bài

- GV: SGK. Phiếu học tập bài 1, 2, 3.
- HS: SGK. Đọc và tìm hiểu bài

C. Các hoạt động dạy - học :I. Phần khởi động (5')

- Cho HS hát: em yêu trường em - Lớp hát

- Yêu trường, yêu lớp các em đề xuất làm gì để trường lớp thêm sạch, đẹp. Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết được các công việc mà em đã làm cho trường lớp thêm sạch, đẹp.

- ghi đầu bài lên bảng.

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

II. Phần phát triển bài (27')**2: Đề xuất hoạt động lao động xây dựng nhà trường**

Mục tiêu : Em đề xuất được những hoạt động lao động xây dựng nhà trường.

- Cho HS đọc mục tiêu của mục 1 trong sách trang 29
- + Mục tiêu chúng ta cần đạt là gì?

- HS đọc mục tiêu của mục 2 trong sách trang 32.

+ HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: Em đề xuất những hoạt động lao động xây dựng nhà trường.

Hoạt động 1 : Ý thức thực hiện việc làm giữ cho trường, lớp thêm sạch, đẹp

Bài 1

- Chia lớp 4 nhóm - Phát cho các nhóm bài 1
- YC HS TL và đánh dấu x vào ô trống trước sự lựa chọn của em

- Nhóm 3 HS thảo luận đánh dấu x vào ô trống trước sự lựa chọn của em
- Em thấy mình nên tiếp tục thực hiện những hoạt động lao động xây dựng nhà trường mà em đã tham gia

- GV nhận xét

- Có

* **GD HS yêu trường, yêu lớp luôn giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.**

- Đại diện HS trình bày

- **Hoạt động 2:** Đề xuất những hoạt động lao động xây dựng nhà trường

- Bài 2 : Gọi HS đọc bài 2 SGK

- YC làm gì?

- Cho HS làm phiếu học tập
- GV theo dõi giúp HS

- Theo em cần phải làm gì để lớp trường em sạch đẹp, thân thiện và an toàn hơn nữa? Hãy viết điều em muốn làm vào bảng sau.

- Đại diện HS trình bày

- Nhận xét

- 1HS đọc

- Từ các việc liệt kê trên, em chọn 4 việc cần làm ngay và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên bảng dưới đây.

Những việc cần làm ngay để xây dựng nhà trường

1. Quét dọn trường lớp thường xuyên

2. Không xả rác bừa bãi.

3. Đi tiêu, đi tiểu đúng quy định

4. Giữ gìn của công không làm hư hỏng bàn ghế

- Đại diện HS trình bày

- Nhận xét

- GV nhận xét, khen ngợi

- Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập

Hoạt động 3 Đề xuất những hoạt động lao động xây dựng nhà trường

Bài 3

Bài 3 YC làm gì ?

- Cho HS TL cặp đôi xem 4 việc cần làm ngay để xây dựng nhà trường

Cho HS mang về nhà dán vào góc học tập

GV nhận xét tuyên dương

III. Phần kết thúc (3')

- Về nhà giúp mẹ làm công việc phù hợp với tuổi của các em

- Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài

- Nhận xét giờ học.

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Viết được tỉ số của hai đại lượng cùng loại.
- Giải được bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.
- Giáo dục hs có ý thức học tập, tự giác tích cực làm bài.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2.

III. Các hoạt động dạy, học:

A. Kiểm tra bài cũ :

-Nêu các bước giải bài toán : Tìm 2 số khi biết tổng-tỉ số của 2 số đó.

Chốt: Các bước giải:

- + Vẽ sơ đồ minh họa bài toán.
- + Tìm tổng số phần bằng nhau.
- + Tìm giá trị một phần.
- + Tìm số bé.
- + Tìm số lớn.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung: Hướng dẫn học sinh luyện tập

Bài 1:

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài tập
- Yêu cầu hs làm bài cá nhân (phần a, b), 1 hs làm bảng lớp.

- Phần a) và b) tỉ số $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{7}$ cho biết điều gì?

KKHS làm xong trước hoàn thành phần c, d vào nháp

- Gọi hs nhận xét bài của bạn

Chốt: Cách viết tỉ số của 2 số.

Bài 3:

- Cho HS nêu yêu cầu bài .
- GV yêu cầu hs hỏi đáp để tóm tắt bài toán
- Bài toán thuộc dạng toán gì?
- Tổng của hai số là bao nhiêu?
- Hãy tìm tỉ số của hai số.

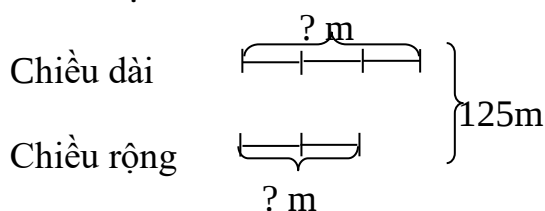
- Yêu cầu hs làm bài vào vở nháp ; 1 hs làm bảng

- GV nhận xét đánh giá thống nhất đáp án đúng.

Chốt : Cách giải bài toán dạng Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

Bài 4:

- Gọi hs nêu bài toán
- Yêu cầu hs làm bài vào vở
- HS nhận xét chữa bài



- HS tự làm phần a, b.
- Chữa bài, so sánh kết quả trên bảng.

-KKHS làm nhanh tự lấy thêm VD
-KKHS giải thích ý nghĩa của tỉ số.

a) $a = 3 ; b = 4$. Tỉ số $\frac{a}{b} = \frac{3}{4}$

b) $a = 5m ; b = 7m$. Tỉ số $\frac{a}{b} = \frac{5}{7}$

- 1 HS đọc đề bài, lớp đọc thầm
- Bài toán thuộc dạng tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

- Tổng của hai số là 1087

- KKHS xác định tỉ số và giải thích: Vì gấp 7 lần số thứ nhất thì được số thứ hai nên STN bằng $\frac{1}{7}$ ST hai

- HS tự làm bài vào vở, 1 HS làm bảng.

- 1 hs nêu bài toán
- HS tự phân tích, nêu các bước giải và làm bài.
- HS làm bài vào vở
- HS nhận xét bài của bạn

Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Chiều dài HCN là: $125 : 5 \times 3 = 75 \text{ (m)}$

Chiều rộng HCN là: $125 - 75 = 50 \text{ (m)}$

Đáp số: Chiều dài: 75 m;

chiều rộng: 50 m

Chốt : Cách giải bài toán dạng Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

KKHS làm xong trước hoàn thành bài 2, 5 vào nháp

- GV treo bảng phụ gọi hs chữa bài 2

Chốt : Cách giải bài toán dạng Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

- HS tự hoàn thành bài vào nháp
- HS chữa bài

3. **Củng cố - dặn dò:**

- Nêu cách giải bài toán dạng Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số.*

Tiết 3: **Tập đọc** **ĐƯỜNG ĐI SA PA**

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm; bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả.
- Hiểu nội dung, ý nghĩa bài: Ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của Sa Pa. thể hiện tình cảm yêu mến thiết tha của tác giả đối với cảnh đẹp của đất nước(trả lời được các câu hỏi trong bài; thuộc hai đoạn cuối bài)
- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước; có ý thức học tập cách viết văn tả cảnh của tác giả.

II. Đồ dùng dạy học :

- Tranh minh hoạ bài tập đọc SGK .
- Bảng phụ ghi nội dung đoạn văn cần luyện đọc

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra:

- HS đọc bài *Con sẻ* .
- Bài văn thể hiện những tình cảm gì của sẻ mẹ đối với sẻ con ?
- HS đọc và trả lời
- Nhận xét.

B. Bài mới

1. *Giới thiệu bài:* (tranh minh hoạ).

2. *Nội dung :*

Hoạt động 1 : *Hướng dẫn luyện đọc*

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt. - Bài văn chia làm mấy đoạn ? - GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. Hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những câu dài khó đọc: <i>Những đám mây nhỏ sa xuống của kính ô tô/ tạo nên cảm giác bông bành huyền ảo.</i> - Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : <i>Rừng cây âm âm, hoàng hôn, áp phiên...</i> - GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng nhẹ nhàng, tình cảm; bước đầu biết nhấn giọng các từ ngữ gợi tả. Hoạt động 2: Tìm hiểu bài. - Mỗi đoạn trong bài là một bức tranh đẹp về cảnh, về người. Hãy miêu tả lại những điều em hình dung được về mỗi bức tranh? - Nói các điều các em hình dung được khi đọc đoạn 1? - Nói các điều các em hình dung được khi đọc đoạn 2? - Nói các điều các em hình dung được khi đọc đoạn 3? - GV nhận xét và chốt phương án đúng. - Em hãy cho biết mỗi đoạn văn gợi	- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn văn 2-3 lượt . Đoạn 1: Xe chúng tôi....lướt thướt liễu rủ. Đoạn 2: Buổi chiều....sương núi mờ nhạt. Đoạn 3: Hôm sau....đất nước ta. - 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài. - HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng. - 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc. - Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn - Cảnh thiên nhiên mây, trời, thác nước..... - Du khách đi lên Sa Pa có cảm giác như đi trong những đám mây trắng bông bành, huyền ảo, đi giữa những thác trắng xóa tựa mây trời, đi giữa những rừng cây âm âm, giữa những cảnh vật rực rỡ sắc màu: những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa; những con ngựa ăn cỏ trong vườn đào: con đen, con trắng, con đỏ son, chùm đuôi công lướt thướt liễu rủ. - Cảnh phố huyện rất vui mắt, rực rỡ sắc màu: nắng vàng hoe; những em bé Hmông, Tu Dí, Phù Lá cổ đeo móng hổ, quần áo sặc sỡ đang chơi đùa; người ngựa dập dìu đi chợ trong sương núi tím nhạt. - Ngày liên tục đổi mùa, tạo nên bức tranh phong cảnh rất lạ: thoát cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoát cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoát cái, gió xuân hây hây nồng nàn với những bông hoa lay ơn màu đen nhung quý hiếm. - <i>Đoạn 1: Phong cảnh đường lên Sa Pa.</i>
--	---

cho chúng ta điều gì về Sa Pa ?

- Những bức tranh bằng lời mà tác giả vẽ ra trước mắt thật sinh động và hấp dẫn. Điều đó thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả. Theo em những chi tiết nào cho thấy sự quan sát tinh tế ấy của tác giả ?

- Vì sao tác giả gọi Sa Pa là món quà tặng diệu kì của thiên nhiên?

- Qua bài văn tác giả thể hiện tình cảm của mình đối với cảnh Sa Pa như thế nào?

-Nội dung chính của bài.

Hoạt động 3: Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm

- Gọi 3 hs đọc tiếp nối cả bài ; hs cả lớp theo dõi, tìm cách đọc hay

- Tổ chức cho học sinh đọc diễn cảm đoạn 1

+ Treo bảng phụ có đoạn văn

+ Giáo viên đọc mẫu

+ Yêu cầu hs luyện đọc theo cặp

+ Gọi hs đọc diễn cảm

+ Nhận xét, tuyên dương học sinh.

Xe chúng tôi lao **chênh vênh** trên dốc cao của con đường xuyên tỉnh.

Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô/ tạo nên cảm giác

bồng bênh, huyền ảo. Chúng tôi đang đi bên những thác **trắng xóa**

tựa mây trời, những rừng cây **âm âm**, những bông hoa chuối **rực lên**

Đoạn 2: Phong cảnh một thị trấn trên đường lên Sa Pa.

Đoạn 3: Cảnh đẹp Sa Pa.

- Những đám mây trắng nhỏ sà xuống cửa kính ô tô tạo nên cảm giác bông bồng huyền ảo khiến du khách tưởng như đang đi bên những thác trắng xóa tựa mây trời

+ Những bông hoa chuối rực lên như ngọn lửa.

+ Những con ngựa nhiều màu sắc màu khác nhau, với đôi chân dịu dàng, chùm đuôi cong lướt thướt liễu rủ.

+ Nắng phố huyện vàng hoe

+ Sương núi tím nhạt

+ Sự thay đổi mùa ở Sa Pa: Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu.

Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nức.

- Vì phong cảnh Sa Pa rất đẹp. Vì sự đổi mùa trong một ngày ở Sa Pa rất lạ lùng, hiếm có.

- Tác giả ngưỡng mộ, háo hức trước cảnh đẹp Sa Pa.

-Ca ngợi vẻ đẹp độc đáo của Sa Pa, thể hiện tình cảm yêu mến thiết tha của tác giả đối với cảnh đẹp của đất nước.

- Đọc bài và tìm cách đọc

- HS theo dõi

- HS luyện đọc theo cặp

- 3 ->4 hs thi đọc

KKHS: Đọc diễn cảm toàn bài

như ngọn lửa.

- Tổ chức cho học sinh đọc thuộc lòng đoạn 3
- + HS nhắm học thuộc lòng.
- + Nhận xét.

- HS cùng bàn nhắm đọc; 3 hs thi đọc

3. Củng cố, dặn dò :

- Nêu nội dung bài văn .
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh học thuộc lòng đoạn 3 và đọc trước bài *Trăng ơi từ đâu đến ?*

Tiết 4: Chính tả

AI NGHĨ RA CÁC CHỮ SỐ 1, 2, 3, 4, ...?

I. Mục tiêu :

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng bài báo ngắn có các chữ số
- Làm đúng BT3 (kết hợp đọc lại mẫu chuyện sau khi hoàn chỉnh BT). Viết đúng tên riêng nước ngoài; làm đúng bài tập chính tả phân biệt tr/ch .
- Rèn chữ đẹp, giữ vở sạch; tính cẩn thận khi viết chính tả

II. Đồ dùng học tập:

- Bảng phụ viết nội dung bài tập 2a; bảng nhóm bài 3

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 3 hs lên bảng (1hs đọc, 2 hs viết bảng) lớp viết bảng con: *suông, sóng, sọt, sừu sai, xoan, xoay, xóp , xệch, xoẹt*
- Nhận xét
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chính tả

a. Tìm hiểu nội dung bài viết:

- GV đọc bài chính tả và gọi hs đọc lại
- + Đầu tiên, người ta cho rằng ai đã nghĩ ra các chữ số?

+ Vậy ai đã nghĩ ra các chữ số?

- Mẫu chuyện có nội dung gì?

b. Hướng dẫn viết từ khó:

- Yêu cầu hs tìm các từ khó dễ lẫn khi viết.
- Yêu cầu hs đọc và viết các từ vừa tìm được

c. Viết chính tả

- GV đọc bài cho học sinh viết

- 1 hs đọc lại

- Đầu tiên người ta cho rằng người Ả Rập đã nghĩ ra các chữ số

- Một nhà thiên văn học người Ấn Độ

- Mẫu chuyện nhằm giải thích các chữ số 1,2,3,4,... không phải do người Ả Rập đã nghĩ ra mà đó là một nhà thiên văn học người Ấn Độ.

- HS tìm và nêu: Ả - rập; Bát - đả, Ấn Độ., dâng tặng, truyền bá rộng rãi

d. Soát lỗi nhận xét bài:

- GV đọc lại bài
- Nhận xét bài viết của học sinh

- HS đọc và viết
- HS viết bài vào vở
- Đổi chéo vở soát bài

Hoạt động 2: Hướng dẫn học sinh làm bài tập

Bài 2a:

- GV treo bảng phụ gọi hs đọc yêu cầu
- Yêu cầu hs làm bài vào bảng lớp, lớp làm vào VBT
- Gọi hs nhận xét bài của bạn
- GV nhận xét kết luận lời giải đúng, đọc các từ chính xác vừa tìm
- Đặt câu với 1 trong các từ trên

- 1 hs đọc
- HS làm bài cá nhân
- HS nhận xét

Bài 3:

- GV yêu cầu HS đọc nội dung bài tập
- Gọi hs đọc yêu cầu
- YC làm việc theo nhóm
- Gọi nhóm đọc câu chuyện đã hoàn chỉnh trên bảng nhóm, nhóm khác nhận xét bổ sung
- Kết luận lời giải đúng
- Truyện đáng cười ở điểm nào?

- KKHS đặt câu

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS hoạt động theo 4 nhóm và làm bài vào bảng nhóm.
- HS đại diện đọc

- Chị Hương kể chuyện lịch sử nhưng Sơn ngây thơ tưởng rằng chị có trí nhớ tốt, nhớ cả những chuyện xảy ra từ 500 năm trước

3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu nội dung bài chính tả.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh luyện viết cho đẹp hơn, đọc trước nội dung bài sau: *Đường đi Sa Pa*

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Lịch sử**

QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH

I. Mục tiêu:

- Dựa vào lược đồ, tường thuật sơ lược về việc Quang Trung đại phá quân Thanh, chú ý các trận tiêu biểu: Ngọc Hồi, Đống Đa.
- + Quân Thanh xâm lược nước ta, chúng chiếm Thăng Long; Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng Đế; hiệu là Quang Trung, kéo quân ra bắc đánh quân Thanh.
- + Ở Ngọc Hồi, Đống Đa (sáng mùng 5 Tết quân ta tấn công đồn Ngọc Hồi, cuộc chiến diễn ra quyết liệt, ta chiếm được đồn Ngọc Hồi. Cũng sáng mùng 5 tết, quân ta đánh mạnh vào đồn Đống Đa, tướng giặc là Sâm Nghi Đống phải thắt cổ tự tử) quân ta thắng lớn; quân Thanh ở Thăng Long hoảng loạn, bỏ chạy về nước.
- + Nêu công lao của Nguyễn Huệ - Quang Trung: đánh bại quân xâm lược Thanh, bảo vệ nền độc lập của dân tộc.
- Tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm anh dũng của dân tộc.

II. Đồ dùng dạy, học:

- Lược đồ Quang Trung đại phá quân Thanh.
- Bảng phụ ghi sẵn các câu hỏi gợi ý cho hoạt động thảo luận nhóm

III. Các hoạt động dạy, học:**A. Kiểm tra bài cũ**

- Năm 1786, Nguyễn Huệ kéo quân ra Bắc để làm gì?
- Hãy trình bày kết quả của việc nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long.

- 2 học sinh lên bảng thực hiện yêu cầu.
- Lớp nhận xét, đánh giá.

B. Bài mới

1. **GTB:** Giáo viên cho học sinh quan sát hình chụp gò Đống Đa (Hà Nội) và hỏi: Em biết gì về di tích lịch sử này?

- Một số học sinh trả lời trước lớp theo hiểu biết riêng

2. Nội dung**Hoạt động 1: Nguyên nhân quân Thanh xâm lược nước ta**

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc SGK và hỏi: - Vì sao quân Thanh sang xâm lược nước ta?

GVKL: phong kiến phương Bắc từ lâu đã muốn thôn tính nước ta, nay mượn cớ giúp nhà vua Lê khôi phục ngai vàng nên quân Thanh kéo sang xâm lược nước ta

- Học sinh TL cá nhân
- Phong kiến phương bắc từ lâu đã muốn thôn tính nước ta, nay mượn cớ giúp nhà vua Lê khôi phục ngai vàng nên quân Thanh kéo sang xâm lược nước ta.

Hoạt động 2: Diễn biến trận Quang Trung đại phá quân Thanh

- Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động theo nhóm.

YC HS đọc SGK, xem lược đồ SGK để kể lại diễn biến trận Quang Trung đại phá quân Thanh theo các gợi ý sau:

- GV treo bảng phụ có ghi sẵn gợi ý của nội dung thảo luận.
- Hết thời gian thảo luận, giáo viên cho học sinh báo cáo kết quả thảo luận

- HS chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm có từ 4 HS và cùng thảo luận theo hướng dẫn của GV

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi kể lại diễn biến của trận Quang Trung đại phá quân Thanh

- Tiến hành thảo luận
- Đại diện các nhóm báo cáo, mỗi nhóm chỉ báo cáo một nội dung, các nhóm khác theo dõi và nhận xét
- Các nhóm cử đại diện tham gia cuộc thi.
- HS trình bày lưu loát, diễn cảm

Hoạt động 3: Lòng quyết tâm đánh giặc và sự mưu trí của vua Quang Trung

- GV tiến hành hoạt động cả lớp yêu cầu học sinh trao đổi để tìm những sự việc, hành động của vua Quang Trung nói lên lòng quyết tâm đánh giặc và sự mưu trí của nhà vua

- Nhà vua phải hành quân từ đâu để tiến về Thăng Long đánh giặc?

- Học sinh trao đổi với nhau theo hướng dẫn của giáo viên. nhận xét
- Trả lời câu hỏi.

- Nhà vua phải cho quân hành quân bộ từ nam ra bắc để đánh giặc, đó là đoạn đường dài, gian lao nhưng nhà vua và quân sĩ vẫn quyết tâm đi đánh giặc

- Thời điểm nhà vua chọn để đánh giặc là thời điểm nào? Theo em việc chọn thời điểm ấy có gì lợi cho quân ta, có hại gì cho quân địch?

Trước khi tiến quân vào Thăng Long nhà vua đã làm gì để động viên tinh thần quân sĩ?

- Tại trận Ngọc Hồi, nhà vua đã cho quân tiến vào đồn giặc bằng cách nào? Làm như vậy có lợi gì cho quân ta?

- Vậy, theo em vì sao quân ta đánh thắng được 29 vạn quân Thanh ?

GVKL: *Vì quân ta đoàn kết một lòng quyết tâm đánh giặc, lại có nhà vua sáng suốt chỉ huy.*

3. Củng cố - dặn dò.

- Nêu diễn biến trận đánh Quang Trung đại phá quân Thanh?

- Đề tưởng nhớ người anh hùng áo vải đã có công lớn trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, ND ta đã làm gì? (Đúc tượng, tổ chức giỗ trận,...)

- GD HS lòng tự hào về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc.

- Nhận xét giờ học

- Chuẩn bị bài sau: *Những chính sách về kinh tế và văn hoá của vua Quang Trung*

- Nhà vua chọn đúng Tết Kỷ Dậu để đánh giặc. Trước khi vào Thăng Long nhà vua cho quân ăn Tết trước ở Tam Điệp để quân sĩ thêm quyết tâm đánh giặc. Còn đối với quân Thanh, xa nhà lâu ngày, vào dịp tết chúng sẽ uể oải, nhớ nhà, tinh thần sa sút.

- Vua cho quân ta ghép mảnh ván thành tấm lá chắn, lấy rom đắp nước quần ngoài, rồi cứ 20 người một tấm tiến lên. Tấm lá chắn này giúp cho quân ta tránh được mũi tên của quân địch, rom ướt khiến địch không thể dùng lửa đánh quân ta.

- Quân ta đoàn kết một lòng quyết tâm đánh giặc, có nhà vua sáng suốt chỉ huy.

Tiết 3: **Kĩ thuật** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 4 tháng 4 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**

TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách giải bài toán: "Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó"
- Rèn kĩ năng giải dạng toán dạng hiệu - tỉ .
- GD HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ ghi các bước giải

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Bài cũ

- GV gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu các em làm lại BT 1 tiết trước.

- GV nhận xét.

- 2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài của bạn.

B. Bài mới:

Giới thiệu bài: Trực tiếp

HD 1: HD giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ của hai số đó

Bài toán 1

- Hiệu của hai số là 24. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$. Tìm hai số đó.

+ Bài toán cho ta biết những gì ?

+ Bài toán hỏi gì ?

- Nêu: Bài toán cho biết hiệu và tỉ số của hai số rồi yêu cầu chúng ta tìm hai số, dựa vào đặc điểm này nên chúng ta gọi đây là bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của chúng.

- Yêu cầu HS cả lớp dựa vào tỉ số của hai số để biểu diễn chúng bằng sơ đồ đoạn thẳng.

- Yêu cầu HS biểu thị hiệu của hai số trên sơ đồ.

- Yêu cầu HS đọc sơ đồ và hỏi:

+ Theo sơ đồ thì số lớn hơn số bé mấy phần bằng nhau ?

+ Em làm thế nào để tìm được 2 phần ?

+ Như vậy hiệu số phần bằng nhau là mấy?

Số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị ?

+ Theo sơ đồ thì số lớn hơn số bé 2 phần, theo đề bài thì số lớn hơn số bé 24 đơn vị, vậy 24 tương ứng với mấy phần bằng nhau?

+ Như vậy hiệu hai số tương ứng với hiệu số phần bằng nhau.

+ Biết 24 tương ứng với 2 phần bằng nhau, hãy tìm giá trị của 1 phần.

+ Vậy số bé là bao nhiêu ?

+ Số lớn là bao nhiêu ?

- Yêu cầu HS trình bày lời giải bài toán,

- HS lắng nghe.

- HS đọc đề.

+ Bài toán cho biết hiệu của hai số là 24, tỉ số của hai số là $\frac{3}{5}$.

+ Yêu cầu tìm hai số.

KKHS phát biểu ý kiến và vẽ sơ đồ: Biểu thị số bé là 3 phần bằng nhau thì số lớn là 5 phần như thế.

- HS biểu thị hiệu của hai số vào sơ đồ.

Số lớn

Số bé

+ Số lớn hơn số bé 2 phần bằng nhau.

+ Em đếm, thực hiện phép trừ:

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}.$$

+ Theo sơ đồ hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

+ 24 đơn vị.

+ 24 tương ứng với 2 phần bằng nhau.

+ Giá trị của một phần là: $24 : 2 = 12$.

+ Số bé là: $12 : 3 = 36$.

+ Số lớn là: $36 + 24 = 60$.

KKHS nêu các bước giải

- HS làm bài vào vở.

KKHS làm nhanh tìm cách giải khác.

nhắc HS khi trình bày có thể gộp bước tìm giá trị của một phần và bước tìm số bé với nhau.

YC HS làm nhanh tìm cách giải khác.

Bài toán 2

- Gọi 1 HS đọc đề bài toán.
- Bài toán thuộc dạng toán gì ?
- Hiệu của hai số là bao nhiêu ?
- Tỉ số của hai số là bao nhiêu ?
- Hãy vẽ sơ đồ minh hoạ bài toán trên.
- Yêu cầu HS nhận xét sơ đồ bạn vẽ trên bảng lớp, sau đó kết luận về sơ đồ đúng và hỏi:
 - Vì sao em lại vẽ chiều dài tương ứng với 7 phần bằng nhau và chiều rộng tương ứng với 4 phần bằng nhau ?
- + Hiệu số phần bằng nhau là mấy ?
- + Hiệu số phần bằng nhau tương ứng với bao nhiêu mét ? Vì sao ?

- Yêu cầu HS trình bày bài toán.
- Nhận xét cách trình bày của HS.

Chốt (Bảng phụ)

- Bước 1: Vẽ sơ đồ minh hoạ bài toán.
- Bước 2: Tìm hiệu số phần bằng nhau.
- Bước 3: Tìm giá trị 1 phần .
- Bước 4: Tìm SB
- Bước 4: Tìm SL
- Nhiều HS nhắc lại các bước giải
- Lưu ý HS: Khi trình bày lời giải, chúng ta có thể gộp bước tìm giá trị của một

Bài giải

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số bé là: } 24 : 2 \times 3 = 36$$

$$\text{Số lớn là: } 36 + 24 = 60$$

$$\text{Đáp số: SB: } 36 ; \text{ SL: } 60$$

- 1 HS đọc, HS cả lớp đọc trong SGK.
- Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.
- Là 12m.
- Là $\frac{7}{4}$.
- 1 HS vẽ trên bảng lớp, HS cả lớp vẽ ra giấy nháp.
- Nhận xét sơ đồ, tìm sơ đồ đúng nhất theo hướng dẫn của GV.

- Vì tỉ số của chiều dài và chiều rộng hình chữ nhật là $\frac{7}{4}$ nên nếu biểu thị chiều dài là 7 phần bằng nhau thì chiều rộng là 4 phần như thế.
- + Hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 4 = 3$
- + Hiệu số phần bằng nhau tương ứng với 12m. Vì sơ đồ chiều dài hơn chiều rộng 3 phần, theo đề bài chiều dài hơn chiều rộng 12m nên 12m tương ứng với 3 phần bằng nhau.

Bài giải

- + Hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 4 = 3$ (phần)
- + Giá trị của một phần là: $12 : 3 = 4$ (m)
- + Chiều dài HCN là: $4 \times 7 = 28$ (m)
- + Chiều rộng HCN là: $28 - 12 = 16$ (m)
- KKHS làm nhanh làm cách khác (tìm chiều rộng $\rightarrow$ tìm chiều dài).

- Nhiều HS nhắc lại các bước giải

phần với bước tìm SB.

HD 1: *Luyện tập – Thực hành*

Bài 1

-Yêu cầu HS đọc đề bài.

- Bài toán thuộc dạng toán gì ? Vì sao em biết ?

-Yêu cầu HS làm bài.

- GV chữa bài, sau đó hỏi:

-Vì sao em biểu thị số thứ nhất là 2 phần bằng nhau và số thứ hai là 5 phần bằng nhau?

Củng cố cách giải dạng toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

3. *Củng cố, dặn dò:*

-Yêu cầu HS nêu lại các bước giải của bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

- GV tổng kết giờ học. Dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau: *Luyện tập*.

- 1 HS đọc trước lớp, HS cả lớp đọc bài trong SGK.

- Bài toán cho hiệu và tỉ số của hai số, yêu cầu chúng ta tìm hai số đó nên đó là dạng tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

- 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT.

KKHS làm nhanh làm bài theo 2 cách.

- Theo dõi bài chữa của GV.

- Vì tỉ số của hai số là $\frac{2}{5}$ nên nếu biểu

thị số thứ nhất là 2 phần bằng nhau thì số thứ hai sẽ là 5 phần như thế.

Tiết 3: Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: DU LỊCH - THÁM HIỂM

I. Mục tiêu:

- Hiểu các từ du lịch, thám hiểm (BT1, BT2); bước đầu hiểu ý nghĩa câu tục ngữ ở BT3; biết chọn tên sông cho trước đúng với lời giải câu đố trong BT4.

- HS yêu thích du lịch và thám hiểm những miền đất lạ; yêu quê hương đất nước Việt Nam .

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ bài tập 4.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV kiểm tra HS lên bảng đặt câu theo mẫu: Ai làm gì? Ai thế nào ? Ai làm gì?

- HS nhận xét

- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:

1. *Giới thiệu bài:*

2. *Nội dung: Hướng dẫn học sinh thực hành*

Bài 1:

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.

- Yêu cầu HS trao đổi, tìm câu trả lời đúng.

- GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến của

- HS đọc yêu cầu bài.

- Yêu cầu HS trao đổi, tìm câu trả

lời đúng.

mình trước lớp.

- GV nhận xét tổng hợp và thống nhất kết quả đúng.

KL : *Du lịch là đi chơi xa để nghỉ ngơi, ngắm cảnh.*

- Yêu cầu HS đặt câu với từ du lịch.

Bài 2:

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.

- Yêu cầu HS trao đổi, tìm câu trả lời đúng

- Gọi HS làm bài bằng cách khoanh tròn trước chữ cái chỉ ý đúng.

- Nhận xét, kết luận lời giải đúng

Kết luận : Thám hiểm là thăm dò, tìm hiểu những nơi xa lạ, khó khăn, có thể nguy hiểm.

- Đặt câu với từ “thám hiểm”

- *GD HS chăm chỉ học tập..., sau này lớn có điều kiện được đi du lịch, trở thành những nhà thám hiểm...*

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV hướng dẫn HS làm bài. HS suy nghĩ làm bài

GV kết luận: Câu tục ngữ *Đi một ngày đàng học một sàng khôn*.

Nghĩa đen: Một ngày đi là một ngày thêm hiểu biết, học được nhiều điều hay.

Nghĩa bóng: Chịu khó hoà vào cuộc sống, đi đây đi đó, con người sẽ hiểu biết nhiều, sớm khôn ra.

- Yêu cầu HS nêu tình huống có thể sử dụng câu tục ngữ trên.

Bài 4(bảng phụ)

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu nội dung bài

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi **Du lịch trên sông** bằng hình thức Hái hoa dân chủ.

- GV nêu cách chơi.

- GV tổ chức cho HS chơi.

- Yêu cầu HS đọc hành tiếng câu đố và câu trả lời.

Hỏi

- HS trình bày ý kiến của mình trước lớp .

- Lớp nhận xét

- HS nối tiếp nhau đặt câu.

- KKHS đặt câu - lớp nhận xét:

+ *Em thích đi du lịch.*

+ *Mùa hè, gia đình em thường đi du lịch.*

+ *Đi du lịch thật là vui.*

- HS nêu yêu cầu của bài tập.

- Yêu cầu HS trao đổi, tìm câu trả lời đúng.

- HS nêu kết quả

-KKHS đặt câu:

+ *Cô-lôm-bô là một nhà thám hiểm tài ba.*

- HS đọc yêu cầu bài tập.

- HS làm bài.

- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp nhận xét, bổ sung.

- HS nêu tình huống trước lớp

Ví dụ: Mùa hè trời nóng nực, bố em cho cả nhà đi nghỉ mát. Em sợ trời nắng không muốn đi, bà em liền nói: *“Đi một ngày đàng học một sàng khôn con ạ!”*

- HS đọc yêu cầu nội dung của bài tập

- HS chơi trò chơi *Du lịch trên sông* bằng hình thức *Hái hoa dân chủ* .

- Chọn các tên sông cho trước trong ngoặc đơn để giải câu đố.

- HS đọc thành tiếng câu đố và câu trả lời.

a. Sông gì đỏ nặng phù sa?	Đáp
b. Sông gì lại hóa được ra chín rồng?	- Sông Hồng
c. Làng quan họ có con sông	- Sông Cửu Long
Hỏi dòng sông ấy là sông tên gì?	- Sông Cầu
d. Sông tên xanh biếc sông chi?	
đ. Sông gì tiếng vó ngựa phi vang trời?	- Sông Lam
e. Sông gì chẳng thể nổi lên	- Sông Mã
Bởi tên của nó gắn liền dưới sâu?	- Sông Đáy
g. Hai dòng sông trước sông sau	
Hỏi hai sông ấy ở đâu? Sông nào?	- Sông Tiền, Sông Hậu
h. Sông nào nơi ấy sóng trào	
Vạn quân Nam Hán ta đào mồ chôn?	- Sông Bạch Đằng
- Nhận xét, tổng kết nhóm thắng cuộc.	

3. **Củng cố - dặn dò:**

- Kể tên một số danh lam thắng cảnh để du lịch.
- Nhận xét tiết học. GDBVMT: Giúp các em hiểu biết về thiên nhiên đất nước tươi đẹp, có ý thức BVMT.
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu đề nghị.*

Tiết 4: **Khoa học**

THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG?

I. Mục tiêu:

- HS hiểu được những điều kiện để cây sống và phát triển bình thường.
- HS nêu được những yếu tố cần để duy trì sự sống của thực vật : nước, không khí, ánh sáng, nhiệt độ và chất khoáng.
- Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng.

II. Đồ dùng dạy-học:

- Hình trang 114, 115.
- Chuẩn bị theo nhóm:
- + 5 lon sữa bò: 4 lon đựng đất màu, 1 lon đựng sỏi đã rửa sạch.
- + Các cây đậu xanh hoặc ngô nhỏ.

III. Các hoạt động dạy-học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Điều gì sẽ xảy ra nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm?
- HS trả lời- nhận xét.
- GV nhận xét.

B. Bài mới

HD1: Trình bày cách tiến hành thí nghiệm thực vật cần gì để sống

- | | |
|---|--|
| - GV KT việc chuẩn bị cây trồng của HS . | -TT báo cáo việc chuẩn bị cây trồng trong ống bơ của các thành viên. |
| - Tổ chức HS báo cáo thí nghiệm trong nhóm. | |
| - GV chia lớp thành 3 nhóm | - HĐ nhóm: |
| - YC quan sát cây mang đến lớp, mỗi thành viên mô tả cách trồng, chăm sóc cây của mình. TK ghi tóm tắt điều kiện sống của | + HS đặt các lon sữa bò có trồng cây lên bàn. |
| | + Quan sát cây trồng. |

từng cây.

- Gọi HS báo cáo công việc HS đã làm.
- GV kẻ bảng và ghi nhanh điều kiện sống của từng cây lên bảng.
- Nhận xét, khen nhóm chuẩn bị chu đáo.
- + Các cây đậu trên có những điều kiện sống nào giống nhau ?
- + Các cây thiếu điều kiện gì để sống và phát triển bình thường ? Vì sao em biết điều đó ?
- + Thí nghiệm trên nhằm mục đích gì ?
- + Vậy để sống TV cần phải có những điều kiện nào ?
- + Trong các cây trồng trên, cây nào có đủ các điều kiện đó ?

Kết luận : Muốn biết cây cần gì để sống, ta trồng cây trong điều kiện sống thiếu từng yếu tố và cây đối chứng có đầy đủ các điều kiện sống.

- + Mô tả các trồng, chăm sóc cây cho các bạn biết.
- + Ghi tóm tắt điều kiện sống của từng cây.
- Đại diện các nhóm lên báo cáo.
- Cùng gieo một ngày, cây 1,2,3,4 trồng một lớp đất giống nhau.
- HS nêu.
- Để biết xem TV cần gì để sống.
- Cần phải được cung cấp nước, ánh sáng, KK, chất khoáng.
- Cây số 4.

HD 2: Điều kiện để cây sống và phát triển bình thường.

Bước 1: Làm việc cá nhân

- GV phát phiếu học tập

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Trong 5 cây đậu trên cây nào phát triển bình thường ? Vì sao ?

- Những cây đậu khác sẽ như thế nào ? Vì sao ?

- Hãy nêu những điều kiện để cây có thể sống và phát triển bình thường ?

Kết luận: GV KL như mục Bạn cần biết

HD3. Tập làm vườn :

- Ở nhà em đã trồng cây rau hay cây hoa bao giờ chưa ?
- Để cây phát triển tốt, cho hiệu quả cao em phải làm gì ?
- Tuyên dương HS có kỹ năng trồng và chăm sóc cây.

- HS làm việc với phiếu học tập
- HS dựa vào kết quả làm việc ở phiếu để trả lời câu hỏi.

- HS đọc mục Bạn cần biết.

- HS liên hệ thực tế.

- Em phải xới đất cho tơi xốp, tưới nước, bón phân cho cây...

3. Củng cố, dặn dò:

- YC nhắc lại các đk sống của cây. GDHS.
- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị bài sau : *Nhu cầu nước của thực vật.*

Buổi chiều

Tiết 1: **Tin học** (GVC dạy)

Tiết 2: **Tiếng Anh** (GVC)

Thứ 4 ngày 5 tháng 4 năm 2023

Buổi sángTiết 1: Toán
LUYỆN TẬP**I. MỤC TIÊU:**

- Củng cố giải dạng toán “Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó”
 - Rèn kĩ năng giải bài toán khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó’.
 - Hoàn thành tối thiểu bài 1; 2.
 - Liên hệ giáo dục HS có ý thức trồng, chăm sóc cây thông qua bài 3.
- => Góp phần hình thành năng lực tính toán và phẩm chất chăm chỉ học cho HS.

II ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

- Bảng phụ chép bài 4

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**HD1: HD khởi động:**

KIỂM TRA BÀI CŨ: (3')

- 1 HS chữa lại bài 3 tiết trước
- Nêu cách bốc giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó?

HD2: BÀI MỚI**1. Giới thiệu bài (1')****2. Luyện tập (31')**

Bài 1: Gọi HS đọc bài toán.

- Bài toán thuộc dạng toán gì? Hiệu là? Tỉ số là? Tỉ số này cho ta biết gì?
- GV nhận xét, chữa bài.
- Gọi HS nêu các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó?

Bài 2: Gọi HS đọc bài toán.

- GV hướng dẫn HS làm bài.
- Gọi HS chữa bài.
- GV nhận xét, chữa bài.

* Củng cố, rèn kĩ năng giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó
(Nếu còn thời gian cho HS làm bài 3; 4)

Bài 3: Cho HS đọc bài.

- Muốn biết mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây ta làm thế nào?
- GV theo dõi, hướng dẫn HS chậm làm bài.
- GV nhận xét, chữa bài. Liên hệ giáo dục HS có ý thức trồng và bảo vệ cây cối.

Bài 4: - GV đưa bảng phụ

- Lưu ý HS có thể đặt đề toán với tỉ số là $\frac{5}{9}$

hoặc $\frac{9}{5}$.

- HS đọc bài toán.
- HS suy nghĩ trả lời.
- HS làm bài, rồi chữa.
- Lớp nhận xét, chữa bài.
- HS trả lời.

- HS đọc bài toán.
- HS làm bài.
- 1 HS chữa bài.
- Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS đọc bài toán.
- HS nêu: Lấy số cây mỗi bạn trồng nhân với số HS của mỗi lớp
- HS lên bảng làm, lớp làm vở nháp.
- Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS nêu đề bài toán.

- GV theo dõi, hướng dẫn.

- GV nhận xét, chữa bài.

* Củng cố, rèn kỹ năng giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

HD3: HD ứng dụng: (3')

Trao đổi với người thân về nội dung bài học.

- HS tự làm, rồi chữa bài

- Lớp nhận xét, chữa bài

Tiết 2: Kể chuyện

ĐÔI CÁNH CỦA NGỰA TRẮNG

I. Mục tiêu:

- Dựa theo lời kể của GV và tranh minh họa (SGK), kể lại được từng đoạn và kể nối tiếp toàn bộ câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng rõ ràng, đủ ý (BT1)

- Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện (BT2)

- Mạnh dạn, tự nhiên khi nói trước đông người.

II. Đồ dùng dạy-học:

- Bộ tranh ĐDDH

III. Các hoạt động dạy-học:

A. Giới thiệu bài:

Trước khi nghe kể chuyện, các em hãy quan sát tranh minh họa, đọc thầm nhiệm vụ của bài KC trong SGK/106

- Quan sát tranh minh họa

B. Bài mới:

HD1. GV kể chuyện

- Lần 1 giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng ở đoạn đầu, nhấn giọng những từ ngữ ca ngợi vẻ đẹp của Ngựa Trắng, sự chiều chuộng của Ngựa Mẹ với con, sức mạnh của Đại Bàng núi; giọng kể nhanh hơn, căng thẳng ở đoạn Sói Xám định vồ Ngựa Trắng; hào hứng ở đoạn cuối-Ngựa Trắng đã biết phóng như bay.

- Lắng nghe

- GV kể lần 2, vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa

- Lắng nghe, quan sát tranh minh họa

HD 2: HD hs kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện

1. Tái hiện chi tiết chính của truyện

- Mỗi tranh minh họa cho 1 chi tiết chính của truyện, các em trao đổi với bạn cùng bàn kể lại chi tiết đó bằng 1-2 câu

- Lắng nghe, làm việc nhóm đôi

- Gọi hs phát biểu ý kiến

- Lần lượt phát biểu

1) Hai mẹ con Ngựa Trắng quấn quýt bên nhau.

2) Ngựa Trắng ước ao có đôi cánh như Đại Bàng Núi. Đại Bàng bảo nó: Muốn có cánh phải đi tìm, đừng suốt ngày quanh quẩn cạnh mẹ.

2. Gọi hs đọc y/c của BT1,2

3. Kể chuyện trong nhóm

Các em dựa vào các chi tiết chính của truyện, thực hành kể chuyện trong nhóm 6, mỗi em kể 2 tranh nối tiếp nhau kể toàn bộ câu chuyện. Sau đó từng em kể toàn chuyện, cùng các bạn trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

4. Thi kể chuyện trước lớp

- Một vào nhóm hs thi kể từng đoạn của câu chuyện theo 6 tranh.

- Gọi vài hs thi kể toàn bộ câu chuyện, mỗi em kể xong nói ý nghĩa câu chuyện.

- YC hs lắng nghe, chất vấn với bạn về nội dung và ý nghĩa câu chuyện.

- Cùng hs nhận xét, tuyên dương bạn kể chuyện hay nhất, hiểu câu chuyện nhất.

3. **Củng cố, dặn dò:**

- Có thể dùng câu tục ngữ nào để nói về chuyến đi của Ngựa Trắng?

- Chính vì thế mà có câu tục ngữ: Đi cho biết đó biết đây. Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn.

- Gọi hs nhắc lại 2 câu tục ngữ

- Về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe

- Đọc trước yc và gợi ý của tiết KC tuần 30

3) Ngựa Trắng xin phép mẹ được đi xa cùng Đại Bàng.

4) Sói Xám ngáng đường Ngựa Trắng.

5) Đại Bàng Núi từ trên cao lao xuống, bổ mạnh vào trán Sói, Cứu Ngựa Trắng thoát nạn.

6) Đại Bàng sai cánh. Ngựa Trắng thấy bốn chân mình thật sự bay như Đại Bàng.

- 1 hs đọc to trước lớp

- Thực hành kể chuyện trong nhóm 6

- Một vài nhóm thi kể trước lớp

- Vài hs thi kể và nói ý nghĩa câu chuyện

- Trao đổi về câu chuyện

+ Vì sao Ngựa Trắng xin mẹ được đi xa cùng Đại Bàng Núi? (Vì nó mơ ước có được đôi cánh giống như Đại Bàng)

+ Chuyến đi đã mang lại cho Ngựa Trắng điều gì? (Chuyến đi mang lại cho Ngựa Trắng nhiều hiểu biết, làm cho Ngựa Trắng bạo dạn hơn; làm cho bốn vó của Ngựa Trắng thật sự trở thành những cái cánh)

- Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

- Lắng nghe, ghi nhớ

- Vài hs nhắc lại

- Lắng nghe, thực hiện

Tiết 3: **Tập đọc**

TRĂNG ƠI ... TỪ ĐÂU ĐẾN ?

I. MỤC TIÊU:

- Đọc trôi chảy, lu loát bài thơ. Biết ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, cuối mỗi dòng thơ.

- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng tha thiết; đọc đúng những câu hỏi lặp đi lặp lại
Trăng ơi ... từ đâu đến? với giọng ngạc nhiên, thân ái, dịu dàng, thể hiện sự ngỡ ngàng
của nhà thơ với vẻ đẹp của trăng.

- Hiểu các từ ngữ trong bài: Diệu kì, lừng lờ.

+ Hiểu bài thơ thể hiện tình cảm yêu mến, sự gắn gũi của nhà thơ với trăng. Mỗi khổ
thơ như một giả định về nơi trăng đến để tác giả nêu suy nghĩ của mình về trăng.

- Học thuộc lòng bài thơ.

- Giáo dục HS yêu thiên nhiên tươi đẹp.

=> Góp phần hình thành năng lực ngôn ngữ và phẩm chất tự học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Tranh minh họa bài đọc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HD1: HD khởi động:

KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- GV kiểm tra 2 HS nối tiếp nhau đọc bài “ Đờng đi Sa Pa” trả lời câu hỏi về nội
dung bài.

HD2: BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài. (1') Sử dụng tranh minh họa

2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài (19')

a. Luyện đọc đúng

* Đọc cả bài

- Bài thơ chia làm mấy khổ?

- Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài

- GV theo dõi sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ, và
giải nghĩa từ: Diệu kì

* Tổ chức cho HS đọc theo cặp

- Gọi 1 HS đọc cả bài

- GV đọc diễn cảm toàn bài

b. Tìm hiểu bài

- Gọi HS đọc 2 khổ thơ đầu.

- Trong 2 khổ thơ đầu trăng đọc so sánh với
những gì?

- Vì sao tác giả nghĩ trăng đến từ cánh đồng
xa, từ biển xanh?

- Yêu cầu HS đọc thầm 4 khổ thơ còn lại.

- Trong 4 khổ thơ tiếp, vầng trăng gắn với 1
đối tượng cụ thể. Đó là những gì? những ai?

- Những đối tượng mà tác giả đưa ra có ý nghĩa
như thế nào đối với cuộc sống của trẻ thơ?

- Hãy đọc thầm bài thơ và cho biết bài thơ thể
hiện tình cảm của tác giả đối với quê hương đất
nước như thế nào?

- Câu thơ nào cho thấy rõ nhất tình yêu, lòng
tự hào về quê hương của tác giả?

+ Nêu nội dung, ý nghĩa của bài đọc?

- GV chốt ý, ghi bảng.

- 1HS đọc cả bài.

- HS đọc lướt, chia khổ thơ.

- HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ
của bài.

- HS đọc theo cặp

- 1 HS đọc cả bài

- HS nghe

- HS đọc 2 khổ thơ đầu, suy nghĩ trả
lời.

- HS đọc, suy nghĩ trả lời.

- HS suy nghĩ trả lời.

- HS nhắc lại.

3. Hớng dẫn đọc diễn cảm (12')

- Gọi HS đọc nối tiếp đoạn.
- GV nhận xét, nhắc nhở HS đọc đúng từ ngữ cần nhấn giọng.
- GV hớng dẫn HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm khổ 3.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- Yêu cầu HS học thuộc lòng bài thơ
- GV nhận xét, tuyên dương.

HD3: HD ứng dụng: (3')

Trao đổi với người thân về nội dung bài học

- HS nối tiếp đọc từng khổ.
- Lớp nghe phát hiện giọng đọc, từ nhấn giọng, chỗ ngắt, nghỉ hơi.
- HS luyện đọc diễn cảm.
- HS thi đọc diễn cảm.
- Lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.

Tiết 4: Đạo đức**TÔN TRỌNG LUẬT GIAO THÔNG (Tiết 2)****I. Mục tiêu:**

- Nêu được một số quy định khi tham gia giao thông(những quy định có liên quan tới HS)
- Phân biệt được hành vi tôn trọng Luật Giao thông và vi phạm Luật Giao thông.
- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Giao thông trong cuộc sống hằng ngày.
- Biết nhắc nhở bạn bè cùng tôn trọng Luật Giao thông.
- + GDKNS: Kỹ năng tham gia giao thông đúng luật, kỹ năng phê phán những hành vi vi phạm Luật Giao thông.
- *GDQP :Ý nghĩa của việc tôn trọng Luật giao thông, giữ gìn được tính mạng và tài sản của cộng đồng.

II . Đồ dùng dạy học:

- Một số hình ảnh biển báo giao thông

III. Các hoạt động dạy, học:**A. Bài cũ** Tôn trọng Luật Giao thông

- Tai nạn giao thông để lại những hậu quả gì?(Để lại rất nhiều hậu quả: bị các chấn thương có thể bị tàn tật suốt đời, gây cho gia đình và xã hội nhiều gánh nặng; thậm chí có những tai nạn gây chết người).
- Tại sao lại xảy ra tai nạn giao thông?(Vì không chấp hành Luật Giao thông, uống rượu khi lái xe, phóng nhanh vượt ẩu, không đội nón bảo hiểm .)
- Gọi hs đọc ghi nhớ SGK/40 (Thực hiện Luật Giao thông là trách nhiệm của mỗi người dân tự bảo vệ mình, bảo vệ mọi người và đảm bảo an toàn giao thông).
- Nhận xét

B. Bài mới:

1) **Giới thiệu bài:** Tiết học hôm nay, các em sẽ chơi trò chơi tìm hiểu về một số biển báo giao thông và làm BT3 SGK

2) Nội dung

Hoạt động 1: Trò chơi tìm hiểu về biển báo giao thông.

KNS: - Kỹ năng tham gia giao thông

đúng luật.

- GV chuẩn bị một số biển báo: Biển báo đường một chiều; biển báo cho hs đi qua; biển báo có đường sắt; biển báo cấm đỗ xe; biển báo cấm dừng còi trong thành phố.

- GV sẽ lần lượt giơ biển, các nhóm sẽ giơ tay và nói ý nghĩa của biển báo, mỗi nhận xét đúng được tặng 1 bông hoa, nhóm nào được tặng nhiều hoa là nhóm đó thắng

- Lần lượt giơ biển

+ Biển báo đường một chiều

+ Biển báo có hs đi qua

+ Biển báo có đường sắt

+ Biển báo cấm đỗ xe

+ Biển báo cấm dừng còi trong thành phố

- Cùng hs nhận xét tuyên dương nhóm thắng cuộc

Kết luận: Thực hiện nghiêm túc an toàn giao thông là phải tuân theo và làm đúng mọi biển báo giao thông.

Hoạt động 2: Thảo luận nhóm

KNS: - Kỹ năng phê phán những hành vi vi phạm Luật Giao thông.

- Các em hoạt động nhóm 6, mỗi nhóm tìm cách giải quyết 1 tình huống 1, nhóm 2 tình huống 2...

- Gọi lần lượt từng nhóm báo cáo kết quả

- Quan sát và giơ tay trả lời

+ Các loại xe chỉ được đi đường đó theo một chiều

+ Báo hiệu gần đó có trường học, đông hs, do đó các phương tiện đi lại cần chú ý

+ Báo hiệu có đường sắt, tàu hỏa. Do đó các phương tiện đi lại cần chú ý để tránh tàu hỏa .

+ Báo hiệu không đỗ xe ở vị trí này

+ Báo hiệu không được dừng còi ảnh hưởng đến cuộc sống của những người dân sống ở phố đó.

- Lắng nghe

- Chia nhóm 6 làm việc

- Lần lượt báo cáo:

a) Không tán thành ý kiến của bạn và giải thích cho bạn hiểu: Luật Giao thông cần được thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi.

b) Khuyên bạn không nên thò đầu ra ngoài, nguy hiểm.

c) Can ngăn bạn không ném đá lên tàu, gây nguy hiểm cho hành khách và làm hư hỏng tài sản công cộng.

d) Đề nghị bạn dừng lại để nhận lỗi và giúp người bị nạn.

đ) Khuyên các bạn nên ra về, không nên

Kết luận : Khi tham gia giao thông, các em cần thực hiện đúng các qui định giao thông để tránh xảy ra tai nạn cho mình và cho người khác.

Hoạt động 3: Trình bày kết quả điều tra

- Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.

Kết luận: Để đảm bảo an toàn cho bản thân mình và mọi người cần chấp hành nghiêm chỉnh Luật Giao thông.

Lồng ghép GDPQP: Các em cần tôn trọng Luật Giao thông để bảo vệ chính mình và bảo vệ cho mọi người bằng cách đi đúng loại phương tiện, chấp hành nghiêm túc luật, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp điện...

3/ Củng cố, dặn dò:

- Chấp hành tốt Luật giao thông và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

- Chuẩn bị bài sau: *Bảo vệ môi trường*

làm cản trở giao thông.

e) Khuyến các bạn không được đi dưới lòng đường vì rất nguy hiểm.

- Lắng nghe

- Chia nhóm 4 làm việc

- Lần lượt báo cáo kết quả.

+ Khi đi học về, các bạn hs còn chạy xe hàng ba, em khuyến các bạn không nên chạy xe hàng ba vì dễ gây ra tai nạn.

+ Người dân xóm em còn thả súc vật trên đường, em khuyến mọi người không nên thả súc vật đi lung tung vì sẽ dễ gây ra tai nạn.

+ Các bạn xóm em buổi chiều thường hay tụ tập đá bóng dưới lòng đường, em khuyến các bạn tìm chỗ khác đá, nếu đá dưới lòng đường rất dễ xảy ra tai nạn.

- Lắng nghe

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Anh(GVC)

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP CÂU KHIẾN

I. Mục tiêu

- Thông qua các bài tập củng cố cho hs nắm chắc về câu khiến, cách đặt câu khiến.
- Tìm đúng câu khiến trong đoạn văn ; Biết chuyển câu kể thành câu khiến; bước đầu đặt được câu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp; đặt câu với từ cho trước (hãy, đi, xin) theo cách đã học

- Giáo dục hs có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp trong cuộc sống.

II. Đồ dùng:

- Bảng phụ chép BT 1.

- Bảng nhóm BT 3

III. Các hoạt động dạy học

HD 1: Ôn kiến thức cũ

- Hãy nêu cấu tạo và tác dụng của câu khiến.
- Cuối mỗi câu khiến thường có dấu gì?
- Câu khiến thường dùng trong những trường hợp nào?

- Gọi hs nêu ví dụ một câu khiến.

- GV nhận xét, kết luận câu trả lời đúng

Chốt: Câu khiến (câu cầu khiến) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn, ... của người nói, người viết với người khác.

Khi viết cuối câu khiến có dấu chấm than hoặc dấu chấm

- Nhận xét tuyên dương

HD 2. Thực hành

Bài 1: Ghi lại các câu khiến trong các đoạn văn sau:

a) Một lần, Nhím đến thăm Rắn nước và bảo:
- Anh rắn nước ơi, anh cho tôi vào tổ của anh ở nhờ ít lâu.

b) Chó Sói choàng dậy tóm được Sóc, định ăn thịt Sóc bèn van xin:

- Xin ông thả cháu ra.

c) Người cha khuyên các con phải sống hoà thuận, nhưng chúng không nghe lời. Ông liền đem một bó đuốc đến và bảo:

- Các con hãy bỏ đi!

Chốt: Cách nhận biết câu khiến trong đoạn văn

Bài 2: Thêm các từ cầu khiến để biến các câu kể sau đây thành câu khiến:

a) Nam về.

b) Thành đi đá bóng.

- Gv gợi ý cho HS cách chuyển câu kể thành câu khiến.

+ B1: Thêm các từ cầu khiến vào đầu câu, sau câu hoặc trước động từ.

- HS nêu cấu tạo và tác dụng
- Dấu chấm than hoặc dấu chấm
- Nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn

HS lấy ví dụ: Em hãy làm bài tập đi!

HD cá nhân

- HS đọc và xác định yêu cầu BT
- Cả lớp làm bài vào vở.
- 1 HS lên làm trên bảng phụ.
- HS nhận xét chữa bài

Đ/án:

Câu a:

- Anh rắn nước ơi, anh cho tôi vào tổ của anh ở nhờ ít lâu.

Câu b:

- Xin ông thả cháu ra.

Câu c:

- Các con hãy bỏ đi!

HD nhóm đôi

- HS đọc và xác định yêu cầu BT.
- HS thảo luận theo nhóm 2 và nêu cách chuyển câu kể thành câu khiến.

- HS làm bài vào nháp.

- HS nêu câu đã chuyển.

- Chữa bài, nhận xét.

a) Nam *đừng* về. Nam *phải* về về.

+ B2: Thêm dấu chấm than hoặc dấu chấm cho phù hợp.

-Gv quan sát giúp đỡ HS.

Chốt: Cách chuyển câu kể thành câu khiến .

Bài 3: Hãy đặt câu trong đó có dùng các từ *câu khiến* để tạo ra cách nói phù hợp, lịch sự trong các tình huống sau:

a) Nhờ em bé lấy hộ cốc nước.

b) Mượn bạn cuốn sách “*Kính vạn hoa*”.

c) Hỏi đường một người lớn tuổi.

-GV chấm bài, nhận xét cách đặt câu của HS.

Chốt: Cách đặt câu khiến giữ phép lịch sự phù hợp trong giao tiếp.

Bài 4:

Đặt câu hỏi để yêu cầu, đề nghị (mà vẫn giữ được phép lịch sự)

-Gv gợi ý cho HS cách làm.

Mẫu:

+ *Hai bạn có thể nói nhỏ được hơn không?*

-Gv chữa bài, chốt KT.

Chốt: Cách đặt câu hỏi để nêu yêu cầu đề nghị.

HD3. *Củng cố, dặn dò :*

- Nêu tác dụng của câu khiến . Khi sử dụng câu khiến cần chú ý điều gì ?

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh ôn lại bài .

Nam *nên* về.

+ Nam về *đi*.

Nam về *thôi*.

+ *Đề nghị* Nam về.

b) Thành *đừng* đi đá bóng.

Thành *chớ* đi đá bóng.

Thành đi đá bóng *thôi*.

HD cá nhân

-HS đọc và xác định yêu cầu BT.

-HS làm bài vào vở.

- 3HS làm vào bảng nhóm.

-Chữa bài trên bảng nhóm, nhận xét.

a) Em lấy *giùm* chị cốc nước.

b) Hà *làm ơn* cho mình mượn cuốn sách “*Kính vạn hoa*”.

c) Bác *làm ơn* chỉ giúp cháu đường đến bến xe Gia Lâm.

HD nhóm đôi

-HS đọc và xác định yêu cầu BT.

- HS thảo luận theo nhóm 2 và nêu cách đặt câu hỏi để nêu yêu cầu đề nghị.

-HS làm bài vào nháp.

-HS nêu câu đã đặt.

-Chữa bài, nhận xét.

+Bạn có thể giữ trật tự nghe giảng được không?

+Chị có thể ra ngoài hành lang nói chuyện điện thoại được không?

Tiết 3: **Toán***

LUYỆN TẬP: GIẢI TOÁN TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ.

I. Mục tiêu:

- Luyện tập, củng cố giúp học sinh nắm chắc cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”, mở rộng KT dạng bài ẩn tổng, ẩn tỉ số.

- Rèn kĩ năng nhận dạng toán và giải một cách thành thạo.

- Giáo dục hs ý thức tích cực học tập và cẩn thận khi làm bài

II. Đồ dùng dạy học:

Hoạt động 1: Ôn kiến thức đã học

- Nêu các bước giải bài toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó .

- Gọi hs trình bày, hs khác nhận xét

Chốt: Các bước giải:

- + *Vẽ sơ đồ minh họa bài toán.*
- + *Tìm tổng số phần bằng nhau.*
- + *Tìm giá trị một phần.*
- + *Tìm số bé.*
- + *Tìm số lớn.*

- Bước tìm giá trị một phần và bước tìm số bé có thể làm gộp lại.

Hoạt động 2: *Thực hành*

Bài 1: Tìm 2 số biết: (BP)

a) Tổng 2 số là 120, tỉ số là $\frac{3}{7}$.

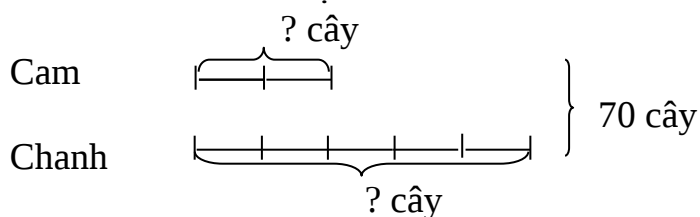
b) Tổng 2 số là số bé nhất có 3 chữ số, tỉ số là $\frac{2}{7}$.

c) TBC của 2 số bằng 30, số bé bằng $\frac{2}{5}$ số lớn.

Củng cố dạng toán: Tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

Lưu ý HS trường hợp ẩn tổng.

Bài 2: Giải bài toán dựa vào tóm tắt sau:



- HD HS đọc và xác định dạng toán.
- Gv quan sát giúp đỡ HS.
- GV cùng HS chữa bài trên bảng nhóm, chốt cách giải.

Củng cố các bước giải toán dạng Tổng- tỉ.

Cách lập đề toán theo tóm tắt.

Bài 3 : Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 100 m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

Cứ 100 m^2 thu hoạch được 65 kg thóc. Tính số thóc thu được trên thửa ruộng đó.

- HD HS đọc và xác định dạng toán.
- Gv quan sát giúp đỡ HS.
- GV cùng HS chữa bài, chốt cách giải.

- HS thảo luận theo nhóm 2

- 2 -> 3 hs trình bày
- HS nhắc lại các bước giải toán.

- 1 HS đọc đề bài trên bảng phụ

- HS làm hai phần tùy chọn.
- HS làm cả 3 phần.
- HS chữa trên bảng lớp.
- NX, nêu các bước giải

- 1HS xác định đề bài.
 - HS nhận dạng toán.
 - HS lập đề toán theo tóm tắt.
 - HS trình bày bài giải.
 - 3 HS làm bài vào bảng nhóm.
 - HS nêu lại các bước giải :
- +B1: Tìm tổng số phần bằng nhau.
- +B2: Tìm số cây cam.
- +B3: Tìm số cây chanh

- Học sinh đọc đề, phân tích đề
- HS cả lớp làm trong vở
- 1 HS chữa bài
- + B1 : Tìm nửa chu vi mảnh vườn.
- +B2 :Tìm chiều rộng mảnh vườn.
- +B3 : Tìm chiều dài mảnh

Củng cố các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số (dạng bài cho biết tỉ nhưng ẩn tổng.)

Bài 4: Tổng hai số bằng 480. Tìm hai số đó, biết $\frac{1}{5}$ số thứ nhất bằng $\frac{1}{3}$ số thứ hai.

+ Gợi ý:

- Em hiểu $\frac{1}{5}$ số thứ nhất bằng $\frac{1}{3}$ số thứ hai có nghĩa như thế nào?

- Bài toán thuộc dạng nào?

- YC HS tự giải.

- Chấm Đ/S, chữa bài cho HS.

Củng cố cách giải dạng toán Tổng - tỉ, có tỉ số ẩn.

Hoạt động 3: Củng cố, dặn dò:

- Nêu các bước giải dạng toán tìm 2 số khi biết tổng- tỉ số của 2 số đó.

- Nhận xét tiết học

- Về nhà ôn lại dạng toán tìm 2 số khi biết tổng- tỉ số của 2 số đó.

vườn.

+B4 :Tính diện tích mảnh

vườn.

+B5 :Tính số thóc thu được trên mảnh vườn.

- HS đọc, phân tích yêu cầu đề bài.

- Coi số thứ nhất là 5 phần thì số thứ hai là 3 phần và 1 phần của số thứ nhất bằng 1 phần của số thứ hai.

- Dạng Tổng- tỉ. Tổng 480, tỉ số $\frac{5}{3}$.

- HS trình bày bài giải.

Thứ 5 ngày 6 tháng 4 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

- Củng cố giải dạng toán “Tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó”

- Rèn kĩ năng giải bài toán khi biết hiệu và tỉ số của 2 số đó’.

- Hoàn thành tối thiểu bài 1; 2.

- Liên hệ giáo dục HS có ý thức trồng, chăm sóc cây thông qua bài 3.

=> Góp phần hình thành năng lực tính toán và phẩm chất chăm chỉ học cho HS.

II ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

- Bảng phụ chép bài 4

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HĐ1: HĐ khởi động:

KIỂM TRA BÀI CŨ: (3')

- 1 HS chữa lại bài 3 tiết trước

- Nêu cách bốc giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó?

HĐ2: BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1')

2. Luyện tập (31')

Bài 1: Gọi HS đọc bài toán.

- Bài toán thuộc dạng toán gì? Hiệu là? Tỉ số là? Tỉ số này cho ta biết gì?

- GV nhận xét, chữa bài.

- Gọi HS nêu các bước giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó?

Bài 2: Gọi HS đọc bài toán.

- GV hướng dẫn HS làm bài.

- Gọi HS chữa bài.

- GV nhận xét, chữa bài.

* Củng cố, rèn kĩ năng giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

(Nếu còn thời gian cho HS làm bài 3; 4)

Bài 3: Cho HS đọc bài.

- Muốn biết mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây ta làm thế nào?

- GV theo dõi, hướng dẫn HS chậm làm bài.

- GV nhận xét, chữa bài. Liên hệ giáo dục HS có ý thức trồng và bảo vệ cây cối.

Bài 4: - GV đa bảng phụ

- Lu ý HS có thể đặt đề toán với tỉ số là $\frac{5}{9}$

hoặc $\frac{9}{5}$.

- GV theo dõi, hướng dẫn.

- GV nhận xét, chữa bài.

* Củng cố, rèn kĩ năng giải bài toán Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

HD3: HD ứng dụng: (3')

Trao đổi với người thân về nội dung bài học.

- HS đọc bài toán.
- HS suy nghĩ trả lời.
- HS làm bài, rồi chữa.
- Lớp nhận xét, chữa bài.
- HS trả lời.

- HS đọc bài toán.
- HS làm bài.
- 1 HS chữa bài.
- Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS đọc bài toán.
- HS nêu: Lấy số cây mỗi bạn trồng nhân với số HS của mỗi lớp
- HS lên bảng làm, lớp làm vở nháp.
- Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS nêu đề bài toán.

- HS tự làm, rồi chữa bài
- Lớp nhận xét, chữa bài

Tiết 2: Tập làm văn ÔN TẬP MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho HS về văn tả cây cối. Lập dàn ý cho bài văn : *Tả một vườn rau hoặc vườn hoa mà em được thấy.*

- HS lập được dàn ý chi tiết cho đề văn, chọn lọc những chi tiết và hình ảnh tiêu biểu cho bài văn: *Tả một vườn rau hoặc vườn hoa mà em được thấy.*

- Giáo dục HS ý thức học tập nghiêm túc, biết chăm sóc và bảo vệ cây xanh.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi từ ngữ miêu tả về vườn rau.

- Dàn ý tả về vườn rau.

III. Các hoạt động dạy học :

HD 1. Tìm hiểu đề

Đề bài: Tả một vườn rau hoặc vườn hoa mà em được thấy.

- Thử loại văn gì?
- Đối tượng miêu tả là gì?

- Nội dung miêu tả là gì?

HD 2. Hoàn chỉnh kết quả quan sát.

Bước 1 : Cùng cố trình tự quan sát và cách quan sát.

- Khi miêu tả cây cối em cần lưu ý điểm gì?
- Tả bao quát vườn rau, hoặc vườn hoa em cần lưu ý điểm gì?

GV chốt : Khi tả cây cối cần miêu tả những đặc điểm nổi bật về hình dáng, đặc điểm, (chủ yếu từng loại cây)..

Bước 2 : Báo cáo kết quả quan sát.

- Gv giúp HS tìm những từ ngữ hay, chính xác để ghi lại kết quả quan sát.

Bước 3 : GV cung cấp cho HS một số từ ngữ khi miêu tả vườn rau .(Bảng phụ)

a. Tả bao quát

- Vườn rau rộng khoảng 15m²
- Vườn rau trồng rất nhiều loại rau
- Vườn rau rất xanh và tươi

b. Tả chi tiết vườn rau:

- Vườn rau được trồng theo luống và chia thành từng loại cây khác nhau
- Nhìn vườn rau như một khu vườn nhỏ nhiều màu sắc của các loài hoa của các loại rau
- Có các loại rau như: rau cải; rau thơm; rau tía tô; rau cần; rau cúc; rau bồ ngót; rau dền; rau bí;....
- Bên cạnh rau còn có các loại củ như: củ khoai lang, khoai tây; củ cà rốt; củ khoai môn;....
- Ông còn rất nhiều cây khác như: cây ớt; cây đậu ve; cây bí;....
- Mỗi ngày ông đều tưới nước vườn rau nên vườn rau lúc nào cũng xanh mát
- Lũ chim và bướm luôn ghé xuống mỗi buổi chiều vắng

c, Ích lợi của rau

- Nhà em sử dụng rau trong vườn để chế biến thức ăn

- Rau rất ngon và sạch

Bước 4 : HS hoàn chỉnh kết quả quan sát

HD 3. HS thực hành lập dàn ý.

- HS đọc đề, xác định yêu cầu đề.

- Tả cây cối
- vườn rau hoặc vườn hoa
- Các luống rau, cây rau hoặc luống hoa, cây hoa....ích lợi của cây đó.

- Tả bao quát đến chi tiết.
- Tả các luống rau, luống hoa, hình dáng, đặc điểm của từng loại cây.

- HS báo cáo lại kết quả quan sát.

- HS khác nhận xét.

-HS đọc từ ngữ..

- HS hoàn chỉnh kết quả quan sát vào vở nháp.

- HS thực hành lập dàn ý ra

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

HD 4. HS trình bày dàn ý

- Gv yêu cầu HS nhận xét.

vở.

- 3-4 HS trình bày dàn ý
- HS trình bày miệng dàn ý
- Lớp theo dõi, nhận xét.
- + cấu tạo dàn bài.
- + Trình tự thân bài.
- + học tập được gì từ dàn bài của bạn...
- HS chọn 1 phần trong dàn ý chuyển đoạn văn.
- HS viết ngắn gọn.

HD 5. HS chuyển dàn ý thành đoạn văn (nếu còn thời gian)

Dàn ý chi tiết tả vườn rau

1. Mở bài: Giới thiệu vườn rau

2. Thân bài: Tả vườn rau

a. Tả bao quát vườn rau:

- Vườn rau rộng khoảng 15m²
- Vườn rau trồng rất nhiều loại rau
- Vườn rau rất xanh và tươi

b. Tả chi tiết vườn rau:

- Vườn rau được trồng theo luống và chia thành từng loại cây khác nhau
- Nhìn vườn rau như một khu vườn nhỏ nhiều màu sắc của các loài hoa của các loại rau
- Có các loại rau như: rau cải; rau thơm; rau tía tô; rau cần; rau cúc; rau bồ ngót; rau dền; rau bí;....
- Bên cạnh rau còn có các loại củ như: củ khoai lang, khoai tây; củ cà rốt; củ khoai môn;....
- Ông còn rất nhiều cây khác như: cây ớt; cây đậu ve; cây bí;....
- Mỗi ngày ông đều tưới nước vườn rau nên vườn rau lúc nào cũng xanh mát
- Lũ chim và bướm luôn ghé xuống mỗi buổi chiều .

c. Ích lợi của rau

- Nhà em sử dụng rau trong vườn để chế biến thức ăn
- Rau rất ngon và sạch

3. Kết bài: nêu cảm nghĩ của em về vườn rau

- Em rất yêu vườn rau của ông
- Em sẽ giúp ông chăm sóc cho vườn rau thật chu đáo

HD 3 : Củng cố, dặn dò.

- Nhận xét giờ học, tuyên dương những học sinh lập dàn ý đúng, chi tiết.
- GDHS yêu quý và bảo vệ cây xanh.
- Nhắc lại một số điểm cần nhớ ở thể loại văn miêu tả cây cối.
- Nhận xét giờ học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Cấu tạo của bài văn miêu tả con vật.*

Tiết 3: Địa lí **THÀNH PHỐ HUẾ**

I. Mục tiêu

- Nêu được một số đặc điểm chủ yếu của thành phố Huế:

- + Thành phố Huế từng là kinh đô của nước ta thời Nguyễn.
- + Thiên nhiên đẹp với nhiều công trình kiến trúc cổ khiến Huế thu hút được nhiều khách du lịch.
- + Chỉ được thành phố Huế trên bản đồ (lược đồ).
- Giáo dục HS yêu cảnh đẹp quê hương đất nước.

II. Chuẩn bị

- Bản đồ hành chính VN.
- Ảnh một số cảnh quan đẹp, công trình kiến trúc mang tính lịch sử của Huế.

III. Hoạt động dạy học

- | | |
|---|--|
| <p>A. Bài cũ: Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung</p> <p>+ Vì sao ngày càng có nhiều khách du lịch đến tham quan miền Trung?</p> <p>+ Kể tên một số ngành công nghiệp có ở các tỉnh duyên hải miền Trung?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1) Giới thiệu bài: Thành phố Huế được gọi là Cố Đô, được công nhận là di sản văn hóa thế giới vào năm 1993. Hôm nay, thầy cùng các em tới tham quan thành phố này.</p> <p>2) Nội dung</p> <p>Hoạt động 1: Thiên nhiên đẹp với các công trình kiến trúc cổ.</p> <p>- Treo bản đồ VN, YC hs thảo luận nhóm đôi, dựa vào thông tin trong SGK, trả lời:</p> <p>+ Thành phố Huế nằm ở tỉnh nào? Thành phố nằm ở phía nào của dãy Trường Sơn? Nêu tên dòng sông chảy qua thành phố Huế.</p> <p>- Có thể gọi 1 vài lên chỉ trên bản đồ tỉnh, TP nơi em đang sống, sau đó xác định từ nơi em ở đi hướng nào để đến Huế.</p> <p>Kết luận: Sông Hương hay còn gọi là Hương Giang là dòng sông thơ mộng chảy qua TP Huế. Người ta cũng gọi Huế là TP bên dòng Hương Giang.</p> <p>- Không chỉ nổi tiếng vì có thiên nhiên đẹp, Huế trở nên nổi tiếng vì từng là cố đô với nhiều công trình kiến trúc cổ.</p> <p>Hoạt động 2: Huế- TP du lịch</p> <p>- Gọi hs đọc mục 2</p> <p>- Quan sát hình 1, các em hãy cho biết nếu đi thuyền</p> | <p>- 2 hs trả lời</p> <p>- Vì ở miền Trung có nhiều bãi biển đẹp, có các lễ hội như lễ rước cá ông, lễ hội Tháp Bà.</p> <p>- Du lịch, đóng tàu, thuyền, sản xuất đường...</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Quan sát lược đồ, thông tin trong SGK thảo luận nhóm đôi, trả lời</p> <p>+ TP Huế nằm ở tỉnh Thừa Thiên-Huế.</p> <p>+ TP nằm ở phía đông của dãy Trường Sơn.</p> <p>+ Con sông chảy qua TP Huế là sông Hương.</p> <p>- 1-2 HS thực hiện.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- 1 hs đọc to trước lớp</p> <p>- Điện Hòn Chén, lăng Tự</p> |
|---|--|

trên sông Hương, chúng ta có thể đến thăm những địa điểm du lịch nào của TP Huế?

- Đi xuôi dòng Hương Giang, còn có rất nhiều khu nhà vườn xum xuê

- Treo các tranh, ảnh và giới thiệu tên các địa danh trong ảnh: Những cảnh đẹp này và những khu công trình kiến trúc cổ đã thu hút rất nhiều khách du lịch trong và ngoài nước đến thăm, khiến Huế trở thành TP du lịch nổi tiếng.

- Yêu cầu HGS thảo luận nhóm 4 để giới thiệu về vẻ đẹp của địa danh đó và giới thiệu các hoạt động du lịch.

- Gọi đại diện nhóm trình bày

Kết luận: *Sông Hương chảy quanh TP Huế, có các vườn cây cối xum xuê che bóng mát cho các khu cung điện, lăng tẩm, chùa, miếu; thêm nét đặc sắc về văn hóa: ca múa cung đình; làng nghề; văn hóa ẩm thực.*

3. củng cố, dặn dò:

- Tại sao Huế là TP du lịch nổi tiếng?

- Con người ở TP Huế rất mến khách, nhẹ nhàng, cần mẫn chăm chỉ và khéo tay. Chúng ta tự hào vì TP Huế đã góp phần làm VN nổi tiếng trên thế giới về tài nghệ của con người.

- Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau: *Thành phố Đà Nẵng*

Đức, chùa Thiên Mụ, kinh thành Huế, cầu Trường Tiền, chợ Đông Ba, khu lưu niệm Bác Hồ.
- 1 hs lên vừa chỉ vào chiều chảy của sông Hương vừa kể các địa danh du lịch sẽ gặp hai bên bờ sông.

-TL nhóm 6

+ Nhóm 1: Kinh thành Huế

+ Nhóm 2: Sông Hương

+ Nhóm 3: Chùa Thiên Mụ

+ Nhóm 4: chợ Đông Ba

- Lần lượt nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.

- HS đọc ghi nhớ SGK

- Lắng nghe

Tiết 4: **Thế tục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học**

Tiết 2: **Tiếng Anh**

Tiết 3: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

VIẾT THƯ KẾT BẠN VỚI THIẾU NHI QUỐC TẾ

I. MỤC TIÊU

- HS biết bày tỏ tình đoàn kết hữu nghị với thiếu nhi quốc tế qua hình thức viết thư kết bạn.

- Giáo dục HS lòng yêu hòa bình, tình cảm đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi quốc tế.

II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG

Có thể thực hiện theo qui mô lớp.

III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN

Giấy, bút, phong bì thư, tem thư.

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1: Chuẩn bị

- GV và một số HS (có điều kiện) vào mạng Internet hoặc liên hệ với các tổ chức hữu nghị Việt Nam với nước ngoài để tìm các địa chỉ thiếu nhi quốc tế gửi thư.
- Sưu tầm một số tranh ảnh về cuộc sống và học tập của thiếu nhi một số nước.

Bước 2: Viết thư

- GV nêu vấn đề: Đất nước ta đang mở cửa, hội nhập với thế giới. Dân tộc Việt Nam chúng ta rất yêu chuộng hòa bình và mong muốn làm bạn với nhân dân toàn thế giới. Các em không những có bạn bè cùng lớp, cùng trường, cùng sống ở địa phương và trên đất nước Việt Nam mà còn bạn bè ở khắp năm châu bốn biển. Thiếu nhi các nước tuy khác nhau về màu da, tiếng nói, phong tục tập quán,... nhưng đều yêu hòa bình, đều là bạn bè của nhau. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng viết thư bày tỏ tình đoàn kết hữu nghị với các bạn thiếu nhi quốc tế.
- Giới thiệu với HS cả lớp các địa chỉ của thiếu nhi quốc tế mà các em có thể gửi thư.
- Hướng dẫn HS cách viết thư:
 - + Có thể viết thư theo cá nhân hoặc theo nhóm, theo lớp.
 - + Có thể viết thư cho một hoặc cho nhiều bạn thiếu nhi quốc tế khác nhau.
 - + Có thể viết thư gửi qua đường bưu điện hoặc gửi Email.
 - + Nội dung thư có thể giới thiệu sơ lược về bản thân, về nhóm, về lớp mình; kể về cuộc sống và học tập của các em, về con người và cảnh vật quê hương, đất nước mình; hỏi thăm về cuộc sống và học tập của các bạn thiếu nhi quốc tế; bày tỏ tình đoàn kết, hữu nghị với các bạn quốc tế; chúc các bạn học tập, rèn luyện sức khỏe tốt,...
 - + Có thể gửi kèm theo thư là ảnh của cá nhân HS, nhóm, lớp hoặc tranh ảnh về phong cảnh quê hương, đất nước Việt Nam.
- HS tiến hành viết thư theo cá nhân, nhóm hoặc lớp.
- Có thể đọc thử một bức thư cho cả lớp cùng nghe.

- Hướng dẫn HS gửi thư qua đường bưu điện hoặc Email. Lưu ý HS trên phong bì thư gửi bưu điện cần ghi rõ người gửi và người nhận thư. Địa chỉ gửi thư qua Email cũng cần viết thật chính xác.

- GV kết luận: Việc làm của các em hôm nay có ý nghĩa rất to lớn, giúp cho thiếu nhi quốc tế hiểu thêm về thiếu nhi, đất nước, con người Việt Nam chúng ta. Thầy (cô) tin rằng các bạn thiếu nhi quốc tế sẽ rất vui mừng, phấn khởi khi nhận được những bức thư này của các em và sẽ viết thư trả lời các em. Chúc các em sớm nhận được thư trả lời của các bạn thiếu nhi quốc tế.

Thứ 6 ngày 7 tháng 4 năm 2023

Buổi sáng

**Tiết 1: Toán
LUYỆN TẬP CHUNG**

I. Mục tiêu:

- Giải được bài toán *Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.*
- Rèn kĩ năng nhận dạng và giải toán thành thạo
- GDHS có ý thức tích cực học tập ; phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng

- Bảng phụ BT 1
- Bảng nhóm BT 2.

III. Các hoạt động dạy-học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Gọi-hs nhắc lại các bước giải tìm hai số khi biết tổng và tỉ , tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó. - Tìm hai số khi biết tổng và tỉ: + Vẽ sơ đồ + Tìm tổng số phần bằng nhau + Tìm SB. +Tìm SL | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ + Vẽ sơ đồ + Tìm hiệu số phần bằng nhau + Tìm SB. +Tìm SL. |
|--|---|

B. HD luyện tập

- Bài 1:**Treo bảng phụ ghi nội dung bài 1
- YC hs tự làm bài vào vở, sau đó gọi hs

lên điền kết quả và nêu cách làm

- Cùng hs nhận xét

Chốt: Cách giải bài toán dạng Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

Bài 2:

- Gọi hs đọc bài toán

- Quan sát và nêu yc: Tìm hai số khi

biết hiệu và tỉ của 2 số đó, sau đó
điền kết quả vào ô trống
-HS nêu miệng kết quả.

- HS hỏi đáp nhau về bài toán nhóm 2

- GV phát bảng nhóm yêu cầu hs làm
- GV cùng hs nhận xét, chữa bài.
- GV nhận xét chữa bài của HS trên bảng nhóm

- Kết luận đáp án đúng

Chốt: Cách giải bài toán dạng Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

Bài 3: Gọi hs đọc đề bài

- YC hs làm bài vào vở

- Chấm bài, nhận xét

Chốt: Cách giải bài toán dạng Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó

Bài 4:

- Gọi hs đọc bài toán
- GV cho học sinh quan sát sơ đồ trên bảng lớp và nêu dạng toán
- Gọi hs nêu cách giải bài toán
- Cho học sinh làm bài vào vở
- Gọi hs nhận xét chữa bài

Chốt: Cách giải bài toán dạng tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

(HS hoàn thành bài 2, 4 thì làm bài 1.3 vào giấy nháp nếu còn thời gian)

-KKHS: So sánh cách giải của 2 dạng toán?

Chốt: cách giải

Bước 1: vẽ sơ đồ

Bước 2: Tìm tổng (hiệu) số phần bằng nhau

Bước 3: Tìm số bé

Bước 4: Tìm số lớn

3. Củng cố, dặn dò:

- Về nhà làm lại các bài toán đã giải ở lớp
- Chuẩn bị bài sau: *Luyện tập chung*
- Nhận xét tiết học.

- 1 HS đọc đề, phân tích đề.

+Vì số thứ nhất giảm 10 lần thì được số thứ hai nên số thứ hai bằng $\frac{1}{10}$ số thứ nhất.

- 3 HS làm bài bảng nhóm, cả lớp làm vào vở

- HS nhận xét chữa bài

- HS hỏi đáp nhau về bài toán nhóm 2

- 1 HS đọc đề, phân tích đề.

- 1 HS chữa bài trên bảng lớp, cả lớp làm vào vở

- HS nhận xét chữa bài

- HS nêu yêu cầu

- HS nêu: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của 2 số

- 1 ->2 HS nêu

- HS làm bài cá nhân vào vở.

- 1 HS làm bảng lớp

- HS so sánh và nêu...

Tiết 2: Luyện từ và câu

GIỮ PHÉP LỊCH SỰ KHI BÀY TỎ YÊU CẦU, ĐỀ NGHỊ

I. Mục tiêu:

- Hiểu thế nào là lời yêu cầu, đề nghị ...lịch sự.

- Bước đầu biết nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự (BT1, BT2). Phân biệt được lời yêu cầu, đề nghị lịch sự và lời yêu cầu, đề nghị không giữ được phép lịch sự (BT3); bước đầu biết đặt câu khiến phù hợp với 1 tình huống giao tiếp cho trước (BT4).
- Có ý thức giữ phép lịch sự ở mọi lúc, mọi nơi.
- GDKNS: Kỹ năng giao tiếp, thương lượng và đặt mục tiêu.

II. Đồ dùng dạy học: - Bảng phụ(phần ghi nhớ)

III. Các hoạt động dạy học

1. GT bài mới

+ GV yêu cầu một số HS đặt câu khiến trước lớp.

+ Có những cách nào để tạo ra câu khiến?

Kết hợp giới thiệu bài: Có thể tạo ra câu đề nhờ, đề nghị ... bằng cách thêm từ hoặc thay đổi giọng điệu phù hợp. Vậy khi nói những lời yêu cầu, đề nghị để người khác vui vẻ, sẵn lòng giúp đỡ mình chúng ta cần phải giữ phép lịch sự.

2. Nội dung:

HD 1: Phân Nhận xét

Bài 1+2

- GV yêu cầu HS đọc thầm tìm các câu nêu yêu, đề nghị.
- GV hướng dẫn nhận xét.

Bài 3.

- Em có nhận xét gì về cách nêu yêu cầu, đề nghị của hai bạn Hùng và Hoa?
- + GV KL về phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị: Hùng và Hoa đều có yêu cầu như nhau là muốn mượn bơm, muốn nhờ bác Hai bơm xe cho mình, nhưng cách nói của hai bạn khác hẳn nhau.

Bài 4:

+ Theo em, như thế nào là lịch sự khi yêu cầu, đề nghị?

+Tại sao cần phải giữ phép lịch sự khi yêu cầu, đề nghị?

HD 2. Phân ghi nhớ (BP)

- Yêu cầu HS đọc ghi nhớ

HS tiếp nối nhau đọc câu của m×nh.

- Thêm các từ: *hãy, đừng, chớ, nên, phải* vào trước động từ.

- Thêm các từ: *lên, đi, thôi, nào ...* vào cuối câu.

- Thêm các từ đề nghị: *xin, mong ...* vào đầu câu.

- Thay đổi giọng điệu phù hợp với câu khiến.

- HS lắng nghe

- Một HS đọc yêu cầu BT1.

- HS suy nghĩ, làm bài: Gạch chân dưới các câu nêu yêu cầu, đề nghị

+ *Bơm cho cái bánh trước. Nhanh lên nhé, trễ giờ học rồi.*

+ *Vậy, cho mượn cái bơm, tôi bơm lấy vậy.*

+ *Bác ơi, cho cháu mượn cái bơm nhé.*

+ *Nào để bác bơm cho.*

- Bạn Hùng nói trống không, yêu cầu bất lịch sự với bác Hai. Bạn Hoa yêu cầu lịch sự với bác Hai

- Lịch sự khi yêu cầu, đề nghị là lời yêu cầu phù hợp với quan hệ giữa người nói và người nghe, có cách xưng hô phù hợp.

- Cần phải giữ lịch sự khi yêu cầu, đề nghị để người nghe hài lòng, vui vẻ, sẵn sàng làm cho mình.

- 3 HS đọc ghi nhớ

- Yêu cầu HS học thuộc ghi nhớ
- Yêu cầu HS nói các câu yêu cầu, đề nghị để minh họa cho ghi nhớ

HD 3. Phần luyện tập

Bài 1, 2: - Yêu cầu HS đọc đề bài.

- HS tự tìm các câu nêu yêu cầu, đề nghị.
- Gọi HS trả lời và GV chốt lời giải

Củng cố: Nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự

Bài 3: Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập

- Yêu cầu HS so sánh từng cặp câu khiến về tính lịch sự.
- Gọi HS làm bài.
- Vì sao những những câu ấy giữ hoặc không giữ được phép lịch sự ?

Củng cố: Phân biệt được lời yêu cầu, đề nghị lịch sự với lời yêu cầu, đề nghị không lịch sự.

Đáp án:

- + Lời nói lịch sự vì có các từ xưng hô *Lan*, *tớ* từ với thể hiện quan hệ thân mật
- + Câu bất lịch sự vì nói trống không, thiếu từ xưng hô
- + Câu lịch sự, tình cảm vì có cặp từ xưng hô *chị – em*, có từ *nhé* thể hiện sự thân mật
- + Từ *phải* trong câu có tính bắt buộc, khô khan, ít tình cảm
- + Lịch sự, khiêm tốn, có sức thuyết phục, vì có cặp từ xưng hô *tớ – cậu* từ khuyên nhủ *không nên*, dùng từ khiêm tốn, dễ nghe *theo tớ*
- + Vẫn gọi cảm giác nói cộc lốc
- + Lời lễ lịch sự, lễ độ, vì có cặp từ xưng hô *bác – cháu* thêm từ *giúp* sau từ *mở* thể

Học thuộc ghi nhớ (lớp)

HS tiếp nối nhau nói:

+ *Mai mẹ cho con tiền nộp học mẹ nhé!*

+ *Chị ơi, giảng giúp em bài toán này với!.*

+ *Cậu là ơn cho mình đi chung áo mưa với!*

- 1 HS đọc

- 3 HS đọc câu khiến (BT1), 4 HS đọc câu khiến (BT2) đúng ngữ điệu

- HS lựa chọn cách nói lịch sự.

- HS phát biểu ý kiến:

+ Khi muốn mượn bạn cái bút, em có thể nói:

a. *Lan ơi, cho tớ mượn cái bút!*

b. *Lan ơi, cậu có thể cho tớ mượn cái bút được không?*

+ Khi muốn hỏi giờ một người lớn tuổi, em có thể nói:

a. *Bác ơi, bác làm ơn cho cháu biết mấy giờ rồi !*

b. *Bác ơi, bác xem giùm cháu mấy giờ rồi ạ!*

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm

- 4 HS nối tiếp nhau đọc các cặp câu khiến đúng ngữ điệu

- HS so sánh từng cặp câu khiến về tính lịch sự.

- HS phát biểu ý kiến.

-KK HS giải thích.

hiện

Bài 4: Yêu cầu HS đọc đề bài

- GV yêu cầu HS làm phần a.

GV gợi ý: Với mỗi tình huống, chúng ta có nhiều cách đặt câu khiến khác nhau để bày tỏ thái độ lịch sự.

- GV nhận xét và đánh giá.

Chốt cách đặt câu khiến phù hợp với một tình huống giao tiếp cho trước.

3. Củng cố, dặn dò:

- Theo em, như thế nào là lịch sự khi yêu cầu, đề nghị?

- Tại sao cần phải giữ lịch sự khi yêu cầu, đề nghị?

+ GD HS cần giữ phép lịch sự khi nói.

- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau: MRVT: *Du lịch-Thăm hiểm*

- 2 HS đọc đề bài, lớp đọc thầm

- HS làm bài theo yêu cầu của GV.

- KKHS đặt 2 câu khiến ở mỗi tình huống khác nhau

- HS làm nhanh làm phần a + b

- Lần lượt HS trả lời, lớp nhận xét

Tiết 3: **Tập làm văn**

CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu:

- Nhận biết được 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) của bài văn miêu tả con vật.

- Biết vận dụng hiểu biết về cấu tạo bài văn tả con vật để lập dàn ý tả một con vật nuôi trong nhà.

- Giáo dục HS yêu quý, chăm sóc, bảo vệ những con vật có ích.

II. Đồ dùng dạy - học :

- HS chuẩn bị tranh minh họa về một con vật mà mình yêu thích.

- Giấy khổ to lập dàn ý (Luyện tập)

III. Các hoạt động dạy - học :

1. *Giới thiệu bài :*

2. *Nội dung :*

Hoạt động 1 : Phần nhận xét

- Gọi 2 hs đọc tiếp nối bài văn Con mèo hung và các yêu cầu.

- Yêu cầu hs thảo luận theo nhóm 2 các câu hỏi

- Gọi hs tiếp nối nhau TLCH

+ Bài văn có mấy đoạn?

+ Nội dung chính của mỗi đoạn văn trên là gì?

- 2 hs đọc thành tiếng

- HS quan sát tranh con mèo sgk.

- 2 hs cùng bàn trao đổi

- Tiếp nối nhau trả lời

- 4 đoạn:

+ Đ1: từ đầu tôi đây

+ Đ2: tiếp ... đáng yêu

+ Đ3: tiếp với chú một tí

+ Đ4: còn lại

- Nội dung chính mỗi đoạn

+ Đ1: Giới thiệu con mèo định tả

+ Đ2: Tả hình dáng con mèo

+ Đ3: Tả hđ, thói quen của con mèo

+ Đ4: Nêu cảm nghĩ về con mèo

+ Bài văn miêu tả con vật gồm có mấy phần?
 Nội dung chính của mỗi phần là gì?
 - So sánh với bài miêu tả đồ vật tả cây cối.
 GV giảng : từ bài văn miêu tả “Con mèo hung”
 ta thấy một bài văn miêu tả con vật thường có
 cấu tạo gồm 3 phần:
 + Mở bài: Giới thiệu con vật được tả
 + Thân bài: Tả hình dáng và các thói quen sinh
 hoạt, một vài hoạt động chính của con vật
 + Kết bài: Nêu cảm nghĩ đối với con vật

Hoạt động 2 : Ghi nhớ

- Gọi hs đọc phần ghi nhớ

Hoạt động 3 : Luyện tập

- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập
 - GV cho học sinh quan sát tranh giới thiệu con
 vật mình sẽ lập dàn ý tả
 - Yêu cầu hs lập dàn ý
 - Lập dàn ý chi tiết, cụ thể
 - Gọi hs dán giấy khổ to lên bảng. Cả lớp nhận
 xét, bổ sung
 - Chữa dàn ý cho một số học sinh
 - Tuyên dương học sinh làm tốt
 - Gọi hs đọc một số dàn ý chi tiết cụ thể

- Bài văn miêu tả con vật có 3
 phần: Mở bài, thân bài, kết bài
 - HS nêu.....

- 3 HS đọc, lớp đọc thầm để thu c
 tại lớp

- 1 hs đọc thành tiếng
 - 3 ->5 hs tiếp nối nhau giới
 thiệu
 - Làm bài cá nhân vào VBT, 2
 hs làm giấy khổ to.
 - HS trình bày
 - Nhận xét chữa bài
 - HS đọc dàn ý đã lập;

Dàn ý tả con mèo

MB: Giới thiệu về con mèo
 (của nhà ai, em quan sát khi
 nào, nó có gì đặc biệt....)

TB: Tả ngoại hình của con
 mèo.

. Bộ lông.....
 . cái đầu.....
 . Chân.....
 . Đuôi....
 . Móng vuốt.....
 - Tả hoạt động của con mèo
 . Khi bắt chuột.....
 . Các hoạt động khác: ăn, đùa
 giỡn

KB: Cảm nghĩ chung về con
 mèo

- Chữa dàn ý bài viết của mình

3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu cấu tạo bài văn miêu tả con vật.
 - GV nhận xét tiết học.
 - Dặn HS về nhà hoàn chỉnh dàn ý bài văn tả con vật và quan sát ngoại hình, hoạt
 động của một con vật ở nhà mình chuẩn bị tiết tập làm văn tới: Quan sát con vật

Tiết 4: **Khoa học**
NHU CẦU NƯỚC CỦA THỰC VẬT.

I. Mục tiêu:

- Biết mỗi loài thực vật, mỗi giai đoạn phát triển của thực vật có nhu cầu về nước khác nhau và ứng dụng thực tế của kiến thức đó trong trồng trọt.
- Nêu được nhu cầu của nước đối với thực vật.
- GD HS thấy tầm quan trọng của nước đối với thực vật, từ đó có ý thức tiết kiệm nguồn nước. Nhu cầu về nước là vô cùng cần thiết, nước đang bị ô nhiễm, cần phải có biện pháp tích cực để bảo vệ nguồn nước.

GDKNS: Kỹ năng hợp tác trong nhóm nhỏ; Kỹ năng trình bày sản phẩm thu thập được và các thông tin về chúng.

II. Đồ dùng dạy học:

- Hình trang 116,117 SGK (HĐ2)
- HS sưu tầm tranh, ảnh, cây thật về những cây sống nơi khô hạn, nơi ẩm ướt và dưới nước (HĐ1)

III. Các hoạt động dạy- học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Thực vật cần gì để sống?
- Hãy mô tả cách làm thí nghiệm để biết cây cần gì để sống?
- Nhận xét và tuyên dương HS

- 2 HS lên bảng lần lượt trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV. Cả lớp theo dõi, nhận xét.

2. Bài mới: Giới thiệu bài :**HĐ 1: Mỗi loài thực vật có nhu cầu về nước khác nhau.**

Mục tiêu: Phân loại các nhóm cây theo nhu cầu về nước

- Kiểm tra việc chuẩn bị tranh ảnh, cây thật của HS.

- HS chú ý lắng nghe và nhắc lại đề bài.
- HS hoạt động theo nhóm 4.

- Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị của các bạn

- Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4, yêu cầu phân loại tranh, ảnh về các loài cây thành 4 nhóm: cây sống nơi khô hạn, nơi ẩm ướt, cây sống dưới nước, cây sống cả trên cạn và dưới nước
- Nhận xét câu trả lời của HS

- Hoạt động theo nhóm, cùng nhau phân loại cây trong tranh, ảnh và dựa vào những hiểu biết của mình để tìm thêm các loại cây khác.

+ Nhóm cây sống dưới nước: bèo, rong, rêu, tảo, khoai nước, đước, chà, cây bụt mọc, vẹt, sù, rau muống, rau rút ...

+ Nhóm cây sống ở nơi khô hạn: xương rồng, thầu dầu, dừa, hành, tỏi, thuốc bỏng, thông, phi lao ...

+ Nhóm cây sống ở nơi ẩm ướt: khoai môn, rau má, thài lài, bóng nước, ráy, cóc, lá lốt, rêu, dương xỉ ...

+ Nhóm cây vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước: rau muống, dừa, cây lười mác,

- Em có nhận xét gì về nhu cầu nước của các loài cây.

Chốt: Các loài cây có nhu cầu về nước khác nhau.

HD 2: Nhu cầu về nước ở từng giai đoạn phát triển của mỗi loài cây

Mục tiêu: Nêu một số ví dụ về cùng một cây, trong những giai đoạn phát triển khác nhau cần những lượng nước khác nhau

+ Nêu ứng dụng trong trồng trọt về nhu cầu nước của cây

- Mô tả những gì em nhìn thấy trong hình vẽ?

- Vào giai đoạn nào cây lúa cần nhiều nước?

- Tại sao ở giai đoạn mới cấy và làm đòng, cây lúa lại cần nhiều nước?

- Em còn biết những loại cây nào mà ở những giai đoạn phát triển khác nhau sẽ cần những lượng nước khác nhau?

- Khi thời tiết thay đổi, nhu cầu về nước của cây thay đổi như thế nào?

Chốt: Ở những giai đoạn khác nhau cây có nhu cầu về nước khác nhau. Cần có chế độ tưới tiêu hợp lý để cây đạt năng suất cao.

+ GDHS có ý thức tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước.

3. Cũng cố, dặn dò :

- Em có nhận xét gì về nhu cầu nước của các loài cây?

cỏ ..

- Các loài cây khác nhau thì có nhu cầu về nước khác nhau, có cây chịu được khô hạn, có cây ưa ẩm, có cây lại vừa sống được ở trên cạn, vừa sống được ở dưới nước

Thảo luận nhóm 6, mỗi nhóm 1 câu hỏi.

- Quan sát hình trang 116, 117 SGK.

+ H2: ruộng lúa vừa mới cấy, trên thửa ruộng bà con nông dân đang làm cỏ lúa. Bề mặt ruộng lúa chứa nhiều nước.

+ H3: Lúa đã chín vàng, bà con nông dân đang gặt lúa. Bề mặt ruộng lúa khô.

- Cây lúa cần nhiều nước từ lúc mới cấy đến lúc lúa bắt đầu uốn câu, vào hạt.

- Giai đoạn mới cấy lúa cần nhiều nước để sống và phát triển, giai đoạn làm đòng lúa cần nhiều nước để tạo hạt.

- Cây ngô: lúc ngô nảy mầm đến lúc ra hoa cần có đủ nước nhưng đến lúc bắt đầu vào hạt thì không cần nước.

+ Cây rau cải; rau xà lách; xu hào: cần phải có nước thường xuyên

+ Các loại cây ăn quả lúc còn non để cây sinh trưởng và phát triển tốt cần tưới nước thường xuyên nhưng đến khi quả chín, cây cần ít nước hơn.

+ Cây mía: từ khi trồng ngọn cũng cần tưới nước thường xuyên, đến khi mía bắt đầu có đọt và lên luống thì không cần tưới nước nữa ...

- Khi thời tiết thay đổi, nhất là khi trời nắng, nhiệt độ ngoài trời tăng cao cũng cần phải tưới nhiều nước cho cây.

- Lắng nghe.

- Gọi 2 HS đọc lại mục *Bạn cần biết* trang 117 SGK.

- Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau: *Nhu cầu chất khoáng của thực vật*.

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP VỀ TẢ CON VẬT

I. Mục tiêu :

- Củng cố cho HS về văn tả con vật. Lập dàn ý cho bài văn : *Tả con mèo nhà em(hoặc nhà hàng xóm)*.

- HS lập được dàn ý chi tiết cho đề văn, chọn lọc những chi tiết và hình ảnh tiêu biểu cho dàn ý : *Tả con mèo nhà em(hoặc nhà hàng xóm)*.

- Giáo dục HS ý thức học tập nghiêm túc, biết chăm sóc và bảo vệ con vật nuôi.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi từ ngữ miêu tả về con mèo.

- Dàn ý tả con mèo.

III. Các hoạt động dạy học :

HD 1. *Tìm hiểu đề*

Đề bài: *Tả con mèo nhà em(hoặc nhà hàng xóm)*.

- Thể loại văn gì?

- Đối tượng miêu tả là gì?

- Nội dung miêu tả là gì?

HD 2. *Hoàn chỉnh kết quả quan sát*.

Bước 1 : Củng cố trình tự quan sát và cách quan sát.

- Khi miêu tả con vật em cần lưu ý điểm gì?

- Tả hình dáng con vật em cần lưu ý điểm gì?

- Tả hoạt động của con vật em cần lưu ý điểm gì?

GV chốt : Khi tả con vật cần miêu tả những đặc điểm nổi bật về hình dáng, hoạt động, ích lợi của con vật đó,...

Bước 2 : Báo cáo kết quả quan sát.

- Gv giúp HS tìm những từ ngữ hay, chính xác để ghi lại kết quả quan sát.

Bước 3 : GV cung cấp cho HS một số từ ngữ khi miêu tả con mèo.(Bảng phụ)

1. Tả hình dáng :

- Hình dáng : bằng quả mướp(bằng bắp chân....)

- Nặng chừng 3kg....

- Màu lông : đem mướt(tam thể, màu tro, màu vàng)....

- Đầu: to bằng nắm tay ; mắt: như hòn bi ve, xanh

- HS đọc đề, xác định yêu cầu đề.

- Tả con vật

- Con mèo nhà em (hoặc nhà hàng xóm).

- Tả hình dáng, hoạt động, ích lợi của con vật đó.

- Tả hình dáng đến hoạt động.

- Tả hình dáng, màu sắc, đầu, mình , đuôi...

- Tả hoạt động lúc ăn, ngủ, chơi đùa, rình bắt chuột ...

- HS báo cáo lại kết quả quan sát.

- HS khác nhận xét.

- HS đọc từ ngữ..

lét khi về đêm....; mũi: màu hồng ươn ướt... ria mép màu trắng.....

- Cổ, chân : có tấm đệm dưới chân mèo...

- Móng vuốt sắc nhọn

2. Tả hoạt động, thói quen :

- Lúc ăn: nó ăn rất ít, nhồm nhẻm.....

- Lúc ngủ: nằm ườn ra trước sân, cuộn mình trong góc nhà.....

- Lúc rình mồi: nằm im trong góc bếp, thu mình lại, chăm chú nhìn vào phía gầm chạn đựng thức ăn

- Lúc vờn mồi: dùng móng sắc quắp chặt lấy con chuột, tha đi..

- Lúc sưởi nắng:

+ Thói quen hằng ngày

- Em đi học về :.....

- Em đùa với chú:

3. Ích lợi của con mèo và sự chăm sóc của con người.

Bước 4 : HS hoàn chỉnh kết quả quan sát

HD 3. HS thực hành lập dàn ý.

- GV quan sát, giúp đỡ HS.

HD 4. HS trình bày dàn ý

- Gv yêu cầu HS nhận xét.

HD 5. HS chuyển dàn ý thành đoạn văn (nếu còn thời gian)

Dàn ý chi tiết tả con mèo.

1. **Mở bài :**

- Giới thiệu con mèo : do mẹ em mua cách đây 2 năm.....

2. **Thân bài :**

a. Tả hình dáng :

- Hình dáng : Loại mèo tam thể, thân hình rất mập và đẹp lắm, to bằng bắp chân của em. Cỡ chừng 3kg....

- Màu lông : Toàn thân được phủ lên bộ lông màu trắng pha lẫn màu đen .

- Đầu của nó to bằng quả cam. Hai lỗ tai to như cái nấm mèo vênh lên, rất thính.

- Hai mắt nho nhỏ, tròn xoe như hai hòn bi ve, buổi tối mắt nó tròn xoe, rất sáng và long lanh.

- HS hoàn chỉnh kết quả quan sát vào vở nháp.

- HS thực hành lập dàn ý ra vở.

- 3-4 HS trình bày dàn ý

- HS trình bày miệng dàn ý

- Lớp theo dõi, nhận xét.

+ cấu tạo dàn bài.

+ Trình tự thân bài.

+ học tập được gì từ dàn bài của bạn...

- HS chọn 1 phần trong dàn ý chuyển đoạn văn.

- HS viết ngắn gọn.

- Chiếc mũi như một cái núm nhỏ nhô lên, màu hồng, đánh hơi rất giỏi. Cái miệng nhỏ nhắn nhưng mỗi khi gầm gừ để lộ những chiếc răng nhỏ, trắng, nhọn hoắt trông rất đáng sợ.

- Sợi ria mép màu trắng, chiếc cổ ngắn, gắn liền với thân hình thon thả.

- Chiếc đuôi hơi ngắn, to bằng ngón chân cái.

- Bốn chân cao ráo, gân guốc, phía dưới bàn chân có những chiếc móng sắc, dáng đi rất nhẹ nhàng vì phía dưới chân có một núm thịt.

b. Tả hoạt động, thói quen :

- Chú rất ngoan, hiền và chăm bắt chuột.

- Mèo thích leo trèo chạy nhảy. Nó hay leo lên bậu cửa sổ hay nóc nhà để sưởi nắng.

- Lúc rình chuột, nó nằm im trong góc bếp, thu mình lại, chăm chú nhìn vào phía gầm chạn đựng thức ăn. Nó kiên nhẫn rình mồi rất lâu.

- Một chú chuột nhắt xuất hiện. Mèo lao vút ra, dùng móng sắc quắp chặt lấy con chuột, tha đi chỗ khác để ăn thịt.

c. Ích lợi của con mèo và sự chăm sóc của con người.

- Mèo ta rất có ích, ngoài việc tiêu diệt lũ chuột có hại, chú còn góp phần bảo vệ lương thực.

3. **Kết bài** : Nêu tình cảm.

- Tình cảm: Em rất yêu quý

- Hành động: những lúc rảnh rỗi em thường chơi với chú, em thường cho nó ăn uống đầy đủ, thỉnh thoảng em bắt bọ và tắm cho chú luôn sạch sẽ.....

HD 3 : Củng cố, dặn dò.

- Nhận xét giờ học, tuyên dương những học sinh lập dàn ý đúng, chi tiết.

- Dặn dò học sinh về nhà xem dàn bài để tiết sau viết bài.

- Nhận xét tiết học.

Tiết 2: **Tiếng Anh**(GVC)

Tiết 1: **Hoạt động tập thể**
SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.

- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.

- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. **Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.**

2. **GV nhận xét.**

a. **Ưu điểm**

- Cô trò thực hiện tốt kế hoạch hoạt động của nhà trường.

- HS tham gia tốt kiểm tra giữ kỉ.

- Tích cực ôn tập chuẩn bị cho thi Tiếng Anh, Toán cấp Quốc gia.

b. Tồn tại :

- chữ viết của nhiều bạn còn xấu.
- Kỹ năng cộng trừ phân số chưa thạo.
- Có hiện tượng đánh nhau.

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

- Tiếp tục duy trì mọi hoạt động.
- Tích cực ôn tập cuối năm.
- tham gia thi Vẽ tranh: Em vẽ trường học hạnh phúc.
- tham gia thi rung chuông vàng TA.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch.
31/3/2023


Vũ Hùng Thanh